

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC DỰ KIẾN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Tên lớp học	Điểm TB tín chỉ xét HB	Điểm rèn luyện xét HB	TBC khóa học	Xếp loại nhận học bổng	Số đơn vị học trình đăng ký	Số đơn vị học trình điều kện	Mức tiền được hưởng sinh viên (ĐVT: VNĐ)	Ký nhận
1	21810610065	PHẠM TUẤN	ĐẠT	6/1/2003	D16CKCTM	3.75	92		Xuất sắc	12	12	9,550,000	
2	21810610412	NGUYỄN VĂN	KHANH	21/10/2003	D16CKCTM	3.75	87		Giỏi	12	12	8,750,000	
3	21810610379	NGUYỄN VĂN	LONG	15/09/2003	D16CKCTM	3.63	92		Xuất sắc	12	12	9,550,000	
4	21810610485	NGUYỄN MAI KIỀU	OANH	22/02/2003	D16CKCTM	3.58	90		Giỏi	12	12	8,750,000	
5	21810610424	ĐÌNH NGỌC	THIỆN	18/08/2003	D16CKCTM	3.33	88		Giỏi	12	12	8,750,000	
6	21810680415	HOÀNG HỮU	THÀNH	23/06/2003	D16CKOTO1	3.75	88		Giỏi	12	12	8,750,000	
7	21810680490	NGUYỄN ĐỨC	NGHỊ	26/10/2003	D16CKOTO3	3.63	88		Giỏi	12	12	8,750,000	
8	21810610007	LÃ VIỆT	HOÀNG	25/07/2003	D16CKOTO3	3.42	85		Giỏi	12	12	8,750,000	
9	21810610082	NGUYỄN QUANG	TRUNG	20/10/2003	D16CKOTO1	3.42	86		Giỏi	12	12	8,750,000	
10	21810680507	TRỊNH DUY	MINH	18/09/2003	D16CKOTO3	3.42	88		Giỏi	12	12	8,750,000	
11	21810610046	VŨ THÀNH	ĐẠT	23/12/2003	D16CKOTO2	3.42	84		Giỏi	12	12	8,750,000	
12	21810610016	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	31/08/2003	D16CKOTO1	3.33	88		Giỏi	12	12	8,750,000	
13	21810610026	DƯƠNG THÀNH	HẢI	20/10/2002	D16CKOTO1	3.29	88		Giỏi	12	12	8,750,000	
14	21810680491	ĐOÀN DUY	KHÁNH	7/1/2003	D16CKOTO3	3.29	85		Giỏi	12	12	8,750,000	
15	21810610489	ĐỖ DUY	THÁI	12/12/2003	D16CKOTO2	3.25	82		Giỏi	12	12	8,750,000	

16	21810680493	LƯƠNG MINH	ĐỨC	23/08/2003	D16CKOTO3	3.21	85		Giỏi	12	12	8,750,000	
17	21810610052	TỔNG THÀNH	ĐẠT	23/09/2003	D16CKOTO2	3.17	84		Khá	12	12	7,950,000	
18	21810680397	NGUYỄN THU	HIỀN	8/5/2003	D16CKOTO1	3.13	92		Khá	12	12	7,950,000	
19	21810660389	ĐỖ ĐỨC	DUY	25/08/2003	D16CNCTTBD	3.42	88		Giỏi	12	12	8,750,000	
20	21810410145	LÊ ĐÌNH	VIỆT	15/06/2003	D16CNKTDK1	3.5	87		Giỏi	14	14	8,750,000	
21	21810410655	VĂN PHẠM HOÀI	NAM	5/8/2003	D16CNKTDK2	3.46	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
22	21810410590	LIÊU TUẤN	KIỆT	17/07/2003	D16CNKTDK2	3.46	83		Giỏi	14	14	8,750,000	
23	21810410683	NGUYỄN ĐỨC	HUY	7/10/2003	D16CNKTDK2	3.39	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
24	21810410619	PHẠM ĐỨC	TOÀN	14/07/2003	D16CNKTDK2	3.39	82		Giỏi	14	14	8,750,000	
25	21810410391	NGUYỄN XUÂN	CƯỜNG	11/2/2003	D16CNKTDK1	3.36	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
26	21810310426	TRỊNH MỸ	DUYÊN	17/05/2003	D16CNPM3	3.74	92		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
27	21810310549	NGUYỄN TUẤN	THÀNH	17/10/2003	D16CNPM5	3.71	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
28	21810310144	PHẠM THỊ THU	HOÀI	2/12/2003	D16CNPM5	3.71	83		Giỏi	17	17	8,750,000	
29	21810310150	LÊ THỊ	TRÀ	25/10/2003	D16CNPM5	3.68	83		Giỏi	17	17	8,750,000	
30	21810310194	NGUYỄN XUÂN	THỦY	27/07/2003	D16CNPM7	3.65	88		Giỏi	17	17	8,750,000	
31	21810310658	DƯƠNG THỊ	NGA	2/3/2003	D16CNPM2	3.65	79		Khá	17	17	7,950,000	
32	21810310176	NGÔ THU	THỦY	13/10/2003	D16CNPM6	3.65	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
33	21810310609	NGUYỄN VĂN	TÙNG	12/3/2003	D16CNPM7	3.62	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
34	21810310146	LƯƠNG THỊ XUÂN	MAI	26/12/2003	D16CNPM5	3.62	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
35	21810310183	NGUYỄN TƯỜNG	VY	7/8/2003	D16CNPM6	3.56	86		Giỏi	17	17	8,750,000	
36	21810310370	LÝ VĂN	CHUYỀN	3/1/2003	D16CNPM2	3.56	80		Giỏi	17	17	8,750,000	

37	21810310345	VŨ NHẬT	MINH	6/2/2003	D16CNPM7	3.53	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
38	21810310366	PHẠM QUANG	ĐẠT	1/5/2003	D16CNPM2	3.53	88		Giỏi	17	17	8,750,000	
39	21810310645	TRẦN THỊ	LƯƠNG	5/5/2003	D16CNPM6	3.53	81		Giỏi	17	17	8,750,000	
40	21810310565	LÃ TIẾN	ANH	13/12/2003	D16CNPM6	3.5	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
41	21810310349	LÊ THÀNH	KIỆT	7/2/2000	D16CNPM7	3.5	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
42	21810310555	PHẠM ĐÌNH	NGUYỄN	11/2/2003	D16CNPM6	3.5	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
43	21810310070	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	29/04/2003	D16CNPM1	3.5	86		Giỏi	17	17	8,750,000	
44	21810310439	NGUYỄN VĂN	PHÚC	3/6/2003	D16CNPM5	3.5	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
45	21810310039	TRẦN VIỆT	BÁCH	11/3/2003	D16CNPM1	3.5	86		Giỏi	17	17	8,750,000	
46	21810310356	LÊ THANH	BÌNH	4/1/2003	D16CNPM7	3.47	83		Giỏi	17	17	8,750,000	
47	21810310014	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	21/07/2003	D16CNPM1	3.47	89		Giỏi	17	17	8,750,000	
48	21810310472	LƯU ĐÌNH	LUYỆN	15/02/2003	D16CNPM4	3.47	89		Giỏi	17	17	8,750,000	
49	21810310021	NGUYỄN MINH	ĐỨC	23/07/2003	D16CNPM1	3.47	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
50	21810340639	NGUYỄN THU	HƯƠNG	24/05/2003	D16CNPM3	3.47	83		Giỏi	17	17	8,750,000	
51	21810310642	HOÀNG THỊ	NHUNG	20/09/2003	D16CNPM2	3.44	82		Giỏi	17	17	8,750,000	
52	21810310448	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	12/12/2003	D16CNPM3	3.44	92		Giỏi	17	17	8,750,000	
53	21810310432	ĐỖ HỒNG	QUÂN	29/03/2003	D16CNPM3	3.44	81		Giỏi	17	17	8,750,000	
54	21810310516	BÙI VIỆT	ANH	27/09/2003	D16CNPM5	3.44	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
55	21810310529	TRẦN NHẬT	QUANG	28/06/2003	D16CNPM5	3.44	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
56	21810310371	NGUYỄN THỊ	TRANG	24/08/2003	D16CNPM2	3.41	88		Giỏi	17	17	8,750,000	
57	21810310063	VŨ MINH	HIẾU	29/03/2003	D16CNPM1	3.41	86		Giỏi	17	17	8,750,000	

58	21810310619	NGUYỄN KHẮC	CUÔNG	7/7/2003	D16CNPM7	3.41	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
59	21810310048	NGÔ HÙNG	PHƯƠNG	4/10/2003	D16CNPM1	3.41	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
60	21810310530	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	26/05/2003	D16CNPM5	3.41	83		Giỏi	17	17	8,750,000	
61	21810620476	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	1/8/2003	D16CODT4	3.75	92		Xuất sắc	12	12	9,550,000	
62	21810620550	DƯƠNG THẾ	SƠN	27/05/2003	D16CODT5	3.75	84		Giỏi	12	12	8,750,000	
63	21810620429	PHẠM MINH	TUẤN	1/12/2003	D16CODT2	3.67	85		Giỏi	12	12	8,750,000	
64	21810620411	HÀ NGỌC	NGHĨA	15/03/2001	D16CODT2	3.67	86		Giỏi	12	12	8,750,000	
65	21810620067	NGUYỄN DUY TIẾN	GIANG	7/11/2003	D16CODT2	3.67	80		Giỏi	12	12	8,750,000	
66	21810620392	ĐỖ KHẢI	LINH	14/01/2003	D16CODT1	3.63	88		Giỏi	12	12	8,750,000	
67	21810620482	PHẠM XUÂN	MỸ	18/03/2003	D16CODT4	3.63	87		Giỏi	12	12	8,750,000	
68	21810620028	HOÀNG ĐẠI	DƯƠNG	18/02/2003	D16CODT1	3.58	89		Giỏi	12	12	8,750,000	
69	21810620063	VŨ THỊ HƯƠNG	GIANG	4/6/2003	D16CODT2	3.58	90		Giỏi	12	12	8,750,000	
70	21810620412	HOÀNG NAM	HỒNG	6/12/2003	D16CODT2	3.58	75		Khá	12	12	7,950,000	
71	21810620576	LÊ HỒNG	KIÊN	22/06/2003	D16CODT5	3.58	80		Giỏi	12	12	8,750,000	
72	21810620589	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	10/12/2003	D16CODT5	3.58	79		Khá	12	12	7,950,000	
73	21810620019	NGUYỄN VĂN	QUYỀN	29/06/2003	D16CODT1	3.54	89		Giỏi	12	12	8,750,000	
74	21810620381	PHẠM VĂN	TUẤN	24/08/2003	D16CODT1	3.54	89		Giỏi	12	12	8,750,000	
75	21810620384	HOÀNG MẠNH	SƠN	10/7/2003	D16CODT1	3.5	84		Giỏi	12	12	8,750,000	
76	21810620005	VỖ ANH	DŨNG	30/04/2003	D16CODT1	3.5	94		Giỏi	12	12	8,750,000	
77	21810620410	VŨ ĐĂNG	NGỌC	21/04/2003	D16CODT2	3.5	86		Giỏi	12	12	8,750,000	
78	21810620016	TRỊNH HÀ	THU	6/12/2003	D16CODT1	3.46	89		Giỏi	12	12	8,750,000	

79	21810620047	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	6/11/2003	D16CODT2	3.46	83		Giỏi	12	12	8,750,000	
80	21810620505	NGUYỄN MINH	HIẾU	8/6/2003	D16CODT4	3.42	89		Giỏi	12	12	8,750,000	
81	21810620414	PHẠM MINH	VŨ	29/10/2003	D16CODT2	3.42	84		Giỏi	12	12	8,750,000	
82	21810620062	NGUYỄN SỸ THỂ	UY	22/10/2003	D16CODT2	3.42	84		Giỏi	12	12	8,750,000	
83	21810620053	QUÁCH MINH	TUYÊN	6/1/2003	D16CODT2	3.42	83		Giỏi	12	12	8,750,000	
84	21810620565	NGUYỄN CÔNG LONG	KHÁNH	22/03/2002	D16CODT5	3.42	83		Giỏi	12	12	8,750,000	
85	21810110019	TRẦN QUỐC	TOÀN	2/3/2003	D16DCN&DD1	3.64	95		Xuất sắc	14	14	9,550,000	
86	21810180371	VŨ HOÀNG	NAM	25/08/2003	D16DCN&DD2	3.57	90		Giỏi	14	14	8,750,000	
87	21810180488	BÙI VIỆT	LƯƠNG	18/04/2003	D16DCN&DD2	3.5	88		Giỏi	14	14	8,750,000	
88	21810110193	TRẦN VĂN	THIỆN	27/10/2003	D16DCN&DD2	3.5	87		Giỏi	14	14	8,750,000	
89	21810180492	PHẠM KHẮC	TÙNG	14/05/2003	D16DCN&DD2	3.5	90		Giỏi	14	14	8,750,000	
90	21810180415	PHẠM VĂN	CHIẾN	2/4/2003	D16DCN&DD2	3.5	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
91	21810180503	ĐÀO NGỌC	ĐỨC	20/02/2003	D16DCN&DD2	3.5	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
92	21810110204	NGUYỄN VĂN	QUANG	17/11/2003	D16DCN&DD2	3.43	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
93	21810180422	NGUYỄN VĂN	DŨNG	30/10/2003	D16DCN&DD2	3.43	88		Giỏi	14	14	8,750,000	
94	21810180444	LÊ HUY	HOÀNG	20/09/2003	D16DCN&DD2	3.39	83		Giỏi	14	14	8,750,000	
95	21819120163	PHÙNG	HÙNG	25/01/2001	D16DIENLANH2	3.61	71		Khá	14	14	7,950,000	
96	21819110018	BÙI ĐỨC	DŨNG	3/10/2003	D16DIENLANH1	3.39	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
97	21819110012	CAO XUÂN	TIẾN	21/08/2003	D16DIENLANH1	3.36	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
98	21819110043	BÙI VĂN	DƯƠNG	2/2/2003	D16DIENLANH1	3.32	82		Giỏi	14	14	8,750,000	
99	21819110028	NGUYỄN VĂN	CÔNG	23/11/2003	D16DIENLANH1	3.32	94		Giỏi	14	14	8,750,000	

100	21819110048	PHẠM TRUNG	KIÊN	25/12/2003	D16DIENLANH2	3.29	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
101	21819110033	NGUYỄN VĂN	HẢI	21/01/2003	D16DIENLANH1	3.29	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
102	21819110026	LÊ TRỌNG	TUẤN	10/2/2003	D16DIENLANH1	3.29	82		Giỏi	14	14	8,750,000	
103	21810540484	MẠC ANH	KHIÊM	4/7/2003	D16DT&KTMT2	3.5	80		Giỏi	11	11	8,750,000	
104	21810540467	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	SƠN	15/03/2003	D16DT&KTMT2	3.45	79		Khá	11	11	7,950,000	
105	21810510018	LẠI VIỆT	HÙNG	3/3/2003	D16DT&KTMT1	3.41	81		Giỏi	11	11	8,750,000	
106	21810540475	TRẦN CAO	LONG	31/10/2003	D16DT&KTMT2	3.41	80		Giỏi	11	11	8,750,000	
107	21810510033	ĐỖ MẠNH	HÀ	14/11/2003	D16DT&KTMT1	3.36	81		Giỏi	11	11	8,750,000	
108	21810540477	TÀNG THỊ	OANH	28/12/2003	D16DT&KTMT2	3.32	87		Giỏi	11	11	8,750,000	
109	21810510031	PHẠM THỊ	HƯỜNG	27/05/2003	D16DVT1	3.73	83		Giỏi	11	11	8,750,000	
110	21810510086	ĐỖ THÀNH	NAM	2/9/2003	D16DVT1	3.45	92		Giỏi	11	11	8,750,000	
111	21810510414	HÀN THỊ MỸ	HẠNH	18/05/2003	D16DVT2	3.41	90		Giỏi	11	11	8,750,000	
112	21810510516	PHÙNG THẾ	TÀI	3/4/2003	D16DVT2	3.36	80		Giỏi	11	11	8,750,000	
113	21810520396	HOÀNG MINH	CHIẾN	24/10/2003	D16DVT2	3.36	83		Giỏi	11	11	8,750,000	
114	21810510007	NGUYỄN BÁ	THÀNH	26/03/2003	D16DVT1	3.32	81		Giỏi	11	11	8,750,000	
115	21810510533	TRẦN ANH	ĐẠT	6/9/2003	D16DVT2	3.23	80		Giỏi	11	11	8,750,000	
116	21810110391	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	8/5/2003	D16H3	3.71	89		Giỏi	14	14	8,750,000	
117	21810110018	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	16/07/2003	D16H1	3.64	90		Xuất sắc	14	14	9,550,000	
118	21810110213	NGUYỄN LÊ	THÔNG	26/04/2003	D16H3	3.64	82		Giỏi	14	14	8,750,000	
119	21810110197	LƯU XUÂN	BÌNH	23/11/2003	D16H3	3.57	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
120	21810110109	LÒ MINH	DIỆP	15/10/2003	D16H1	3.54	87		Giỏi	14	14	8,750,000	

121	21810110003	NGUYỄN TRÚC	LINH	12/11/2003	D16H1	3.54	87		Giỏi	14	14	8,750,000	
122	21810110233	NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	8/2/2003	D16H2	3.54	82		Giỏi	14	14	8,750,000	
123	21810110113	NGUYỄN HOÀNG	ĐỨC	21/06/2003	D16H1	3.5	77		Khá	14	14	7,950,000	
124	21810110007	NGUYỄN QUANG	TRỌNG	28/11/2003	D16H1	3.46	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
125	21810110085	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	31/01/2003	D16H1	3.46	91		Giỏi	14	14	8,750,000	
126	21810110548	HOÀNG TRỌNG	ĐẠI	2/12/2003	D16H4	3.46	88		Giỏi	14	14	8,750,000	
127	21810180333	VŨ VĂN	QUÝ	12/8/2003	D16H1	3.46	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
128	21810110496	LŨƠNG MINH	HOÀNG	3/9/2003	D16H4	3.46	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
129	21810110223	VŨ ANH	TÚ	27/12/2003	D16H2	3.46	88		Giỏi	14	14	8,750,000	
130	21810110112	NGUYỄN XUÂN	MAI	2/12/2003	D16H1	3.46	90		Giỏi	14	14	8,750,000	
131	21810110140	PHÙNG THỊ	HIỀNG	26/09/2003	D16H2	3.46	90		Giỏi	14	14	8,750,000	
132	21810110261	VŨ ĐỨC	ANH	7/10/2003	D16H2	3.46	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
133	21810110490	NGUYỄN TIẾN	BÁCH	31/12/2003	D16H4	3.43	92		Giỏi	14	14	8,750,000	
134	21810110096	NGUYỄN XUÂN	LỘC	16/07/2003	D16H1	3.43	94		Giỏi	14	14	8,750,000	
135	21810310134	TRẦN MAI	ANH	22/06/2003	D16HTTMDT	3.59	86		Giỏi	17	17	8,750,000	
136	21810310059	ĐẶNG MINH	ÁNH	10/11/2003	D16HTTMDT	3.59	83		Giỏi	17	17	8,750,000	
137	21810310020	ĐÌNH THỊ	HẢI	13/09/2003	D16HTTMDT	3.59	90		Giỏi	17	17	8,750,000	
138	21810340581	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	16/05/2003	D16HTTMDT	3.56	87		Giỏi	17	17	8,750,000	
139	21810310133	TRẦN PHƯƠNG	ANH	22/06/2003	D16HTTMDT	3.44	90		Giỏi	17	17	8,750,000	
140	21810230449	TRƯƠNG THỊ	HUYỀN	19/11/2003	D16LOGISTICS3	3.77	85		Giỏi	13	13	8,750,000	
141	21810230457	VŨ MAI	ANH	18/07/2003	D16LOGISTICS3	3.65	87		Giỏi	13	13	8,750,000	

142	21810230434	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	20/02/2003	D16LOGISTICS3	3.62	86		Giỏi	13	13	8,750,000	
143	21810230432	NGUYỄN THUÝ	HIỀN	5/10/2003	D16LOGISTICS3	3.58	97		Giỏi	13	13	8,750,000	
144	21810230060	HOÀNG THỊ YẾN	GIANG	11/12/2003	D16LOGISTICS2	3.54	86		Giỏi	13	13	8,750,000	
145	21810230017	TRẦN HOÀNG VĨNH	AN	1/11/2003	D16LOGISTICS1	3.54	81		Giỏi	13	13	8,750,000	
146	21810230402	DƯƠNG THỊ LAN	ANH	27/06/2003	D16LOGISTICS2	3.54	90		Giỏi	13	13	8,750,000	
147	21810230009	ĐÀO THỊ KIỀU	MAI	11/1/2003	D16LOGISTICS1	3.54	95		Giỏi	13	13	8,750,000	
148	21810230036	DƯƠNG THÙY	TRANG	2/8/2003	D16LOGISTICS1	3.54	83		Giỏi	13	13	8,750,000	
149	21810230034	KIỀU ĐỨC	KHOA	10/1/2003	D16LOGISTICS1	3.54	83		Giỏi	13	13	8,750,000	
150	21810230379	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	26/05/2003	D16LOGISTICS1	3.54	76		Khá	13	13	7,950,000	
151	21810230016	NGUYỄN CÔNG	SƠN	2/11/2003	D16LOGISTICS1	3.54	80		Giỏi	13	13	8,750,000	
152	21810230029	THÁI THỊ	TRANG	10/8/2001	D16LOGISTICS1	3.5	84		Giỏi	13	13	8,750,000	
153	21810230497	DƯƠNG THỊ VÂN	ANH	15/10/2003	D16LOGISTICS2	3.5	89		Giỏi	13	13	8,750,000	
154	21810510020	NGUYỄN VĂN	ANH	3/9/2003	D16MVT&MT	3.55	83		Giỏi	11	11	8,750,000	
155	21810570436	ĐỖ NHẬT	LINH	1/1/2003	D16MVT&MT	3.45	81		Giỏi	11	11	8,750,000	
156	21810510062	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	17/09/2003	D16MVT&MT	3.45	83		Giỏi	11	11	8,750,000	
157	21819130188	ĐỖ HOÀNG	VÂN	20/09/2003	D16NHIETCN	2.79	86		Khá	14	14	7,950,000	
158	21819110036	NINH THỊ	NGA	19/08/2003	D16NHIETDIEN	3.89	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
159	21819110141	ĐÀO THỊ	MÙI	12/1/2003	D16NHIETDIEN	3.43	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
160	21819100002	TRẦN TIẾN	ĐẠT	19/10/2003	D16NLTT	3.54	93		Giỏi	13	13	8,750,000	
161	21819100005	NGUYỄN TRẮC	THANH	18/09/2003	D16NLTT	3.38	87		Giỏi	13	13	8,750,000	
162	21810240466	NGUYỄN HUY	HOÀNG	26/02/2003	D16QLBDCN	3.42	94		Giỏi	13	13	8,750,000	

163	21810410665	NGUYỄN TIẾN	SƠN	1/7/2003	D16TDH&DKTBCN3	3.71	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
164	21810430481	ĐINH LÊ QUANG	TUẤN	27/03/2003	D16TDH&DKTBCN3	3.64	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
165	21810410077	TRẦN HỮU	QUÝ	10/11/2003	D16TDH&DKTBCN3	3.64	80		Giỏi	14	14	8,750,000	
166	21810430568	NGUYỄN VĂN	NAM	19/06/2003	D16TDH&DKTBCN4	3.64	78		Khá	14	14	7,950,000	
167	21810430612	LÊ THÁI	DƯƠNG	25/11/2003	D16TDH&DKTBCN5	3.64	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
168	21810430486	NGUYỄN MINH	TÂM	31/10/2003	D16TDH&DKTBCN3	3.61	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
169	21810430388	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	10/1/2003	D16TDH&DKTBCN1	3.61	82		Giỏi	14	14	8,750,000	
170	21810410060	TRẦN QUANG	TRƯỜNG	9/3/2003	D16TDH&DKTBCN1	3.57	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
171	21810430746	LA TUẤN	ANH	14/06/2003	D16TDH&DKTBCN1	3.54	81		Giỏi	14	14	8,750,000	
172	21810430587	HOÀNG MINH	HIẾU	2/8/2003	D16TDH&DKTBCN4	3.54	77		Khá	14	14	7,950,000	
173	21810430502	LÊ THÀNH	NAM	21/08/2003	D16TDH&DKTBCN4	3.54	79		Khá	14	14	7,950,000	
174	21810430443	PHẠM NGỌC	THẠCH	3/1/2003	D16TDH&DKTBCN3	3.5	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
175	21810430641	VŨ THÀNH	ĐẠT	24/02/2003	D16TDH&DKTBCN5	3.5	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
176	21810430723	PHẠM HUY	ĐẠI	10/11/2003	D16TDH&DKTBCN4	3.46	76		Khá	14	14	7,950,000	
177	21810430575	NGÔ BẢO	HÙNG	7/10/2003	D16TDH&DKTBCN4	3.46	75		Khá	14	14	7,950,000	
178	21810430471	LẠI ĐỨC	TÂM	2/3/2003	D16TDH&DKTBCN3	3.46	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
179	21810430766	ĐẶNG NGỌC	HẢI	20/11/2003	D16TDH&DKTBCN1	3.46	83		Giỏi	14	14	8,750,000	
180	21810430427	PHẠM VĂN	QUANG	20/06/2003	D16TDH&DKTBCN2	3.46	90		Giỏi	14	14	8,750,000	
181	21810410179	NGUYỄN HOÀNG	TÙNG	5/9/2003	D16TDH&DKTBCN3	3.46	80		Giỏi	14	14	8,750,000	
182	21810410046	NGUYỄN XUÂN	ĐOÀN	12/10/2003	D16TDH&DKTBCN1	3.46	88		Giỏi	14	14	8,750,000	
183	21810430546	PHẠM QUỐC	CƯỜNG	23/10/2003	D16TDH&DKTBCN4	3.46	76		Khá	14	14	7,950,000	

184	21810430639	NGUYỄN HỮU	THẮNG	20/10/2003	D16TDH&DKTBCN5	3.46	82		Giỏi	14	14	8,750,000	
185	21810410045	TRỊNH TRUNG	HIẾU	24/07/2003	D16TDH&DKTBCN1	3.46	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
186	21810410023	NGUYỄN QUANG	LINH	20/06/2003	D16TDH&DKTBCN1	3.46	80		Giỏi	14	14	8,750,000	
187	21810430491	LÂM HUY	HOÀNG	1/9/2003	D16TDH&DKTBCN3	3.46	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
188	21810430552	HOÀNG VĂN	LỘC	20/09/2003	D16TDH&DKTBCN4	3.46	76		Khá	14	14	7,950,000	
189	21810410134	ĐỖ VĂN	TIẾN	1/3/2003	D16TDH&DKTBCN2	3.43	87		Giỏi	14	14	8,750,000	
190	21810410043	ĐẶNG MINH	PHÚC	18/01/2003	D16TDH&DKTBCN1	3.43	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
191	21810430614	PHẠM MINH	ĐỨC	20/03/2003	D16TDH&DKTBCN5	3.43	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
192	21810430680	NGUYỄN VIỆT	ANH	4/6/2003	D16TDH&DKTBCN5	3.43	83		Giỏi	14	14	8,750,000	
193	21810440728	HOA ANH TRUNG	DŨNG	15/04/2003	D16THDK&TDH2	3.71	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
194	21810440708	VŨ THỊ MAI	LAN	26/08/2002	D16THDK&TDH2	3.68	93		Xuất sắc	14	14	9,550,000	
195	21810440669	NGUYỄN ANH	ĐỨC	18/10/2003	D16THDK&TDH2	3.64	85		Giỏi	14	14	8,750,000	
196	21810410158	NGUYỄN HUY	TÙNG	24/11/2003	D16THDK&TDH1	3.64	89		Giỏi	14	14	8,750,000	
197	21810440430	NGÔ MINH	QUÂN	29/08/2003	D16THDK&TDH1	3.61	91		Xuất sắc	14	14	9,550,000	
198	21810410052	NGUYỄN DUY	KHOA	4/10/2003	D16THDK&TDH1	3.54	94		Giỏi	14	14	8,750,000	
199	21810410001	HOÀNG THỊ	NGA	21/10/2003	D16THDK&TDH1	3.5	89		Giỏi	14	14	8,750,000	
200	21810440379	ĐÌNH HOÀNG	LONG	8/12/2002	D16THDK&TDH1	3.5	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
201	21810410083	TRẦN TÂN	HÀ	31/01/2003	D16THDK&TDH1	3.5	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
202	21810440720	MÀU VĂN	HIẾU	1/10/2003	D16THDK&TDH2	3.5	83		Giỏi	14	14	8,750,000	
203	21810170218	CHU HOÀNG	ANH	26/11/2000	D16TDHHTD1	3.54	80		Giỏi	14	14	8,750,000	
204	21810170515	LÊ THẾ	NAM	12/10/2003	D16TDHHTD3	3.5	87		Giỏi	14	14	8,750,000	

205	21810170300	DƯƠNG ANH	QUÂN	15/09/2003	D16TDHHTD2	3.46	89		Giỏi	14	14	8,750,000	
206	21810110178	PHAN LÊ	HOÀN	9/4/2003	D16TDHHTD2	3.36	86		Giỏi	14	14	8,750,000	
207	21810110137	NGUYỄN VĂN	QUANG	13/03/2003	D16TDHHTD2	3.29	83		Giỏi	14	14	8,750,000	
208	21810110161	PHẠM MINH	HIẾU	4/11/2003	D16TDHHTD2	3.25	91		Giỏi	14	14	8,750,000	
209	21810170507	NGÔ THỊ THU	UYÊN	13/07/2003	D16TDHHTD3	3.25	93		Giỏi	14	14	8,750,000	
210	21810110069	MAI THỊ BẢO	NGỌC	5/1/2003	D16TDHHTD1	3.25	83		Giỏi	14	14	8,750,000	
211	21810170440	HỒ NGHĨA	HOÀNG	2/11/2003	D16TDHHTD3	3.25	89		Giỏi	14	14	8,750,000	
212	21810110056	NGUYỄN TIỂU	BẰNG	23/04/2003	D16TDHHTD1	3.18	83		Khá	14	14	7,950,000	
213	21810170517	DƯƠNG NGÔ	HOÀNG	1/2/2003	D16TDHHTD3	3.18	87		Khá	14	14	7,950,000	
214	21810170341	KHÔNG MINH	PHƯƠNG	7/12/2003	D16TDHHTD2	3.14	87		Khá	14	14	7,950,000	
215	21810170419	TRẦN DUY	HOÀNG	28/11/2003	D16TDHHTD3	3.14	86		Khá	14	14	7,950,000	
216	21810170502	THÂN THỊ HẢI	YẾN	7/2/2003	D16TDHHTD3	3.11	85		Khá	14	14	7,950,000	
217	21810110180	HOÀNG ĐÌNH	HẢI	22/05/2003	D16TDHHTD2	3.11	76		Khá	14	14	7,950,000	
218	21810110185	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	21/02/2003	D16TDHHTD2	3.11	85		Khá	14	14	7,950,000	
219	21810260036	TRẦN ANH	SƠN	7/10/2003	D16TTDIEN	3.5	87		Giỏi	13	13	8,750,000	
220	21810260033	NGUYỄN VŨ HẢI	ANH	13/08/2003	D16TTDIEN	3.46	87		Giỏi	13	13	8,750,000	
221	21810630349	ĐOÀN MẠNH	DUY	23/12/2002	D16CODCT	2.97	87		Khá	16	16	7,950,000	
222	21810510039	VŨ HOÀNG	ANH	26/07/2003	D16DTRB	3.05	81		Khá	11	11	7,950,000	
223	21810560491	KIỀU HỮU KHÁNH	DƯƠNG	26/03/2003	D16HTTM&IOT	3.55	93		Giỏi	11	11	8,750,000	
224	21810510063	KHƯƠNG CHÍ	TRIỆU	28/10/2003	D16KTDT	3.18	84		Khá	11	11	7,950,000	
225	21810270043	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	3/2/2003	D16KTNL	3.62	93		Xuất sắc	13	13	9,550,000	

226	21810210003	LÊ VĂN	TUẤN	22/10/2003	D16KTNL	3.58	94		Giỏi	13	13	8,750,000	
227	21810640355	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	8/6/2003	D16QLDA&CTXD	3.31	72		Khá	18	18	7,950,000	
228	21810630010	PHẠM QUỐC	ĐẠT	9/6/2003	D16QLDA&CTXD	3.25	90		Giỏi	18	18	8,750,000	
229	21810640307	NGUYỄN QUANG	ĐẠT	18/02/2003	D16QLDA&CTXD	3.25	79		Khá	18	18	7,950,000	
230	21810640337	VŨ CÔNG	MINH	12/7/2003	D16QLDA&CTXD	3.22	80		Giỏi	18	18	8,750,000	
231	21810250453	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	18/08/2003	D16QLDT&KH	3.46	87		Giỏi	13	13	8,750,000	
232	21810250484	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	20/03/2003	D16QLDT&KH	3.42	96		Giỏi	13	13	8,750,000	
233	21810160410	NGUYỄN VIỆT	ÁNH	13/10/2003	D16LDTM	3.64	84		Giỏi	14	14	8,750,000	
234	21819140271	NGUYỄN KHÁNH	LINH	1/12/2003	D16QLMTCN	3.54	85		Giỏi	13	13	8,750,000	
235	21810000017	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	1/9/2003	D16QLNLTN	3.46	84		Giỏi	13	13	8,750,000	
236	21810230483	ĐÌNH THỊ THANH	HUYỀN	20/05/2003	D16QLSX&TN	3.62	83		Giỏi	13	13	8,750,000	
237	21810220010	TRẦN TUẤN	ANH	31/03/2003	D16QLSX&TN	3.54	89		Giỏi	13	13	8,750,000	
238	21810220009	VŨ ĐỖ	TOÀN	3/1/2003	D16QLSX&TN	3.46	95		Giỏi	13	13	8,750,000	
239	21810230505	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	5/8/2003	D16QLSX&TN	3.46	83		Giỏi	13	13	8,750,000	
240	21810310644	BÙI DUY	TUẤN	10/3/2003	D16QTANM	3.18	83		Khá	17	17	7,950,000	
241	21810310104	TRẦN HOÀNG	LÂM	11/11/2003	D16QTANM	3.09	84		Khá	17	17	7,950,000	
242	21810310031	NGÔ MINH	HIẾU	22/05/2003	D16TTNT&TGMT	3.5	86		Giỏi	17	17	8,750,000	
243	21810630352	ĐÌNH VĂN	QUYỀN	17/03/2003	D16XDCTD	3.13	86		Khá	16	16	7,950,000	
244	21810650317	LÊ VĂN	ĐẠT	9/11/2003	D16XDDD&CN	2.91	84		Khá	16	16	7,950,000	
245	21810630017	TRẦN TIỀN	PHONG	19/04/2003	D16XDDD&CN	2.84	87		Khá	16	16	7,950,000	
246	21810530496	NGUYỄN HÀ	GIANG	15/12/2003	D16TBDTYT	2.91	84		Khá	11	11	7,950,000	

247	21810820153	LÊ	VY	21/03/2003	D16TCDN1	3.79	87		Giỏi	14	14	7,850,000	
248	21810820127	ĐẶNG HỒNG	NHUNG	2/11/2003	D16TCDN1	3.79	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
249	21810820145	HOÀNG HỒ	QUANG	26/10/2003	D16TCDN1	3.75	79		Khá	14	14	7,150,000	
250	21810820139	VŨ THỊ BÍCH	LOAN	11/5/2003	D16TCDN1	3.68	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
251	21810820152	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	LY	25/04/2002	D16TCDN1	3.64	77		Khá	14	14	7,150,000	
252	21810820172	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	7/12/2003	D16TCDN1	3.64	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
253	21810820222	NGUYỄN HÀ	NGÂN	17/10/2003	D16TCDN2	3.64	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
254	21810820087	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	7/10/2001	D16TCDN1	3.64	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
255	21810820325	ĐÀO THUY	LINH	12/12/2003	D16TCDN1	3.64	79		Khá	14	14	7,150,000	
256	21810820090	VŨ THU	PHƯƠNG	24/04/2003	D16TCDN1	3.61	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
257	21810820281	LÊ THỊ	LÀNH	17/06/2003	D16TCDN2	3.57	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
258	21810820137	KIỀU LÊ	HƯƠNG	20/12/2003	D16TCDN1	3.57	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
259	21810810234	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	28/10/2003	D16KTDN4	3.79	82		Giỏi	14	14	7,850,000	
260	21810810165	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	13/12/2003	D16KTDN3	3.79	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
261	21810810279	ĐỖ HẢI	LY	22/02/2003	D16KTDN5	3.79	93		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
262	21810810272	TRẦN THỊ	NGÂN	4/3/2003	D16KTDN5	3.71	87		Giỏi	14	14	7,850,000	
263	21810810275	NGHIÊM QUỲNH	ANH	6/8/2003	D16KTDN5	3.71	91		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
264	21810810082	LẠI MINH	ANH	13/10/2003	D16KTDN2	3.71	95		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
265	21810810271	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	18/03/2003	D16KTDN5	3.71	89		Giỏi	14	14	7,850,000	
266	21810810007	BÙI THỊ MINH	NGUYỆT	16/02/2003	D16KTDN1	3.68	88		Giỏi	14	14	7,850,000	
267	21810810196	NGUYỄN THỊ	HÀ	26/07/2003	D16KTDN3	3.68	83		Giỏi	14	14	7,850,000	

268	21810810184	VŨ THỊ THU	HÀ	21/07/2002	D16KTDN3	3.68	91		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
269	21810810232	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	9/2/2003	D16KTDN4	3.68	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
270	21810810313	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	16/02/2003	D16KTDN5	3.64	95		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
271	21810810287	DƯƠNG THỊ THU	HƯỜNG	16/02/2003	D16KTDN5	3.64	83		Giỏi	14	14	7,850,000	
272	21810810190	PHẠM THÙY	DƯƠNG	9/5/2003	D16KTDN3	3.64	94		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
273	21810810133	ĐỖ NHẬT	LINH	19/07/2003	D16KTDN2	3.64	81		Giỏi	14	14	7,850,000	
274	21810810283	NGÔ VIỆT	HÀ	26/04/2003	D16KTDN5	3.64	81		Giỏi	14	14	7,850,000	
275	21810810131	NGUYỄN THU	GIANG	21/05/2003	D16KTDN2	3.61	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
276	21810810126	TRẦN THANH	PHƯƠNG	29/01/2003	D16KTDN2	3.61	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
277	21810810176	ĐỖ THỊ BẢO	YẾN	18/02/2003	D16KTDN3	3.61	91		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
278	21810810240	NGUYỄN VÂN	ANH	26/10/2003	D16KTDN4	3.61	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
279	21810810276	LÊ PHƯƠNG	HẰNG	3/11/2003	D16KTDN5	3.57	94		Giỏi	14	14	7,850,000	
280	21810810096	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	26/09/2003	D16KTDN3	3.57	88		Giỏi	14	14	7,850,000	
281	21810810318	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	TRÀ	9/2/2003	D16KTDN5	3.57	88		Giỏi	14	14	7,850,000	
282	21810710088	LÊ PHƯƠNG	THẢO	16/03/2003	D16QTDN2	3.89	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
283	21810710203	TRẦN THỊ KIM	CHI	24/12/2003	D16QTDN2	3.79	90		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
284	21810710146	DƯƠNG THỊ HỒNG	AN	29/12/2003	D16QTDN4	3.79	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
285	21810710016	KHUẤT PHÚ QUỐC	KHÁNH	4/10/2003	D16QTDN1	3.71	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
286	21810710045	LÊ PHƯƠNG	ANH	15/07/2003	D16QTDN1	3.71	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
287	21810710140	TRẦN THU	PHƯƠNG	31/07/2003	D16QTDN4	3.68	87		Giỏi	14	14	7,850,000	
288	21810710170	NGUYỄN THỊ	DIỆP	30/01/2002	D16QTDN5	3.64	90		Xuất sắc	14	14	8,550,000	

289	21810710382	VŨ KHÁNH	LINH	9/10/2003	D16QTDN6	3.64	83		Giỏi	14	14	7,850,000	
290	21810710040	TRẦN THẢO	MY	10/5/2003	D16QTDN1	3.64	90		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
291	21810710176	TRẦN THỊ	NỤ	9/8/2002	D16QTDN5	3.64	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
292	21810710048	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	27/05/2003	D16QTDN1	3.64	91		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
293	21810710145	LÊ VĂN	TRUNG	13/02/2002	D16QTDN4	3.64	90		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
294	21810710160	PHẠM THỊ HỒNG	THÚY	7/6/2003	D16QTDN4	3.61	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
295	21810710259	TRẦN ANH	TUẤN	8/11/2003	D16QTDN4	3.61	81		Giỏi	14	14	7,850,000	
296	21810710414	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRANG	3/8/2003	D16QTDN4	3.61	87		Giỏi	14	14	7,850,000	
297	21810710280	ĐÀO HOÀNG	LAN	13/04/2003	D16QTDN5	3.61	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
298	21810710143	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	20/10/2003	D16QTDN4	3.57	88		Giỏi	14	14	7,850,000	
299	21810710260	LÊ THỊ THANH	THẢO	11/5/2003	D16QTDN4	3.57	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
300	21810710199	BÙI THÙY	DƯƠNG	18/07/2003	D16QTDN2	3.57	90		Giỏi	14	14	7,850,000	
301	21810710167	ĐINH PHƯƠNG	THẢO	3/10/2003	D16QTDN5	3.57	79		Khá	14	14	7,150,000	
302	21810710159	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	17/01/2003	D16QTDN4	3.54	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
303	21810710018	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	10/5/2003	D16QTDN1	3.54	83		Giỏi	14	14	7,850,000	
304	21810710268	PHAN THỊ VÂN	ANH	17/08/2003	D16QTDN4	3.54	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
305	21810710168	TRẦN HOÀNG NGỌC	ANH	2/7/2003	D16QTDN5	3.54	92		Giỏi	14	14	7,850,000	
306	21810710171	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	23/11/2001	D16QTDN5	3.54	80		Giỏi	14	14	7,850,000	
307	21810710034	HÀ THU	TRANG	1/12/2003	D16QTDN1	3.54	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
308	21810710185	LÊ THU	HÀ	8/12/2003	D16QTDN2	3.54	81		Giỏi	14	14	7,850,000	
309	21810710230	NGUYỄN THỊ THANH	THÙY	21/08/2003	D16QTDN3	3.5	87		Giỏi	14	14	7,850,000	

310	21810710125	LÊ THỊ MINH	HUYỀN	6/5/2001	D16QTDN3	3.5	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
311	21810710148	PHAN THỊ PHƯƠNG	THẢO	29/09/2003	D16QTDN4	3.5	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
312	21810710112	CÁP THỊ PHƯƠNG	BẮC	25/11/2003	D16QTDN3	3.5	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
313	21810710370	LÊ THỊ	DUYÊN	19/06/2003	D16QTDN6	3.5	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
314	21810710103	ĐOÀN VIỆT	HÒA	4/1/2003	D16QTDN3	3.5	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
315	21810860366	TRẦN THỊ THANH	THẢO	14/09/2003	D16KDTMTT1	3.61	91		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
316	21810860453	BÙI QUANG	HUY	8/2/2003	D16KDTMTT1	3.57	83		Giỏi	14	14	7,850,000	
317	21810860396	CHU THÚY	HÀNG	8/8/2003	D16KDTMTT2	3.57	79		Khá	14	14	7,150,000	
318	21810860255	NGUYỄN MINH	BẢO	29/03/2003	D16KDTMTT1	3.54	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
319	21810860389	TRẦN THỊ	OANH	20/02/2003	D16KDTMTT2	3.54	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
320	21810860446	ĐOÀN KHÁNH	LINH	26/04/2003	D16KDTMTT1	3.54	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
321	21810860448	PHAN THỊ TUYẾT	NGA	16/12/2002	D16KDTMTT1	3.54	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
322	21810860254	VŨ THỊ PHƯƠNG	TRANG	30/08/2003	D16KDTMTT1	3.54	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
323	21810860253	NGUYỄN THỊ	HOA	14/04/2003	D16KDTMTT1	3.5	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
324	21810860225	CAO THỊ	DUYÊN	25/01/2003	D16KDTMTT1	3.46	89		Giỏi	14	14	7,850,000	
325	21810850389	NGUYỄN MINH	XUÂN	2/1/2003	D16KIEMTOAN	3.5	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
326	21810850374	HOÀNG NGỌC	TRÂM	27/08/2003	D16KIEMTOAN	3.46	81		Giỏi	14	14	7,850,000	
327	21810850202	PHẠM THỊ NGỌC	ANH	15/10/2003	D16KIEMTOAN	3.46	82		Giỏi	14	14	7,850,000	
328	21810850385	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THỦY	15/10/2003	D16KIEMTOAN	3.43	79		Khá	14	14	7,150,000	
329	21810850205	NGUYỄN THỊ MINH	ĐỨC	29/04/2003	D16KIEMTOAN	3.39	87		Giỏi	14	14	7,850,000	
330	21810830286	NGÔ THU	HUẾ	22/06/2003	D16KT&KS	3.64	80		Giỏi	14	14	7,850,000	

331	21810810241	TÔ MINH	ÁNH	28/07/2003	D16KT&KS	3.64	89		Giỏi	14	14	7,850,000	
332	21810810054	LÊ THỊ THANH	NHÀN	5/7/2003	D16KT&KS	3.54	91		Giỏi	14	14	7,850,000	
333	21810840245	LA THỊ KHÁNH	AN	27/12/2002	D16NGANHANG2	3.79	89		Giỏi	14	14	7,850,000	
334	21810820182	ĐÀM VĂN	ĐỨC	20/01/2003	D16NGANHANG1	3.71	89		Giỏi	14	14	7,850,000	
335	21810840256	LÊ PHƯƠNG	MAI	20/04/2003	D16NGANHANG2	3.68	80		Giỏi	14	14	7,850,000	
336	21810820168	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	13/11/2003	D16NGANHANG1	3.64	85		Giỏi	14	14	7,850,000	
337	21810820183	NGUYỄN THỊ THÚY	HIỀN	25/02/2003	D16NGANHANG1	3.57	89		Giỏi	14	14	7,850,000	
338	21810820117	TẠ MINH	LỢI	17/04/2003	D16NGANHANG1	3.54	89		Giỏi	14	14	7,850,000	
339	21810000399	TRẦN MAI	THI	13/08/2003	D16QTDVDL&LH1	3.71	90		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
340	21810720009	LÊ THỊ	TUYỀN	3/11/2003	D16QTDVDL&LH1	3.61	90		Xuất sắc	14	14	8,550,000	
341	21810000398	NGUYỄN THANH	THỦY	6/10/2003	D16QTDVDL&LH1	3.57	90		Giỏi	14	14	7,850,000	
342	21810000388	NGUYỄN THU	HUYỀN	19/05/2003	D16QTDVDL&LH1	3.46	90		Giỏi	14	14	7,850,000	
343	21810720008	HOÀNG TIẾN	ANH	7/11/2003	D16QTDVDL&LH1	3.43	90		Giỏi	14	14	7,850,000	
344	21810000383	NGUYỄN THỊ MAI	HƯỜNG	20/05/2003	D16QTDVDL&LH1	3.43	90		Giỏi	14	14	7,850,000	
345	21810720007	LÊ VŨ THẢO	VY	18/05/2003	D16QTDVDL&LH1	3.43	90		Giỏi	14	14	7,850,000	
346	21810720011	LUU VĂN	PHÚC	12/10/2003	D16QTDVDL&LH1	3.43	90		Giỏi	14	14	7,850,000	
347	21810720270	TRẦN THỊ HẢI	HỒNG	30/07/2003	D16QTDLKS	3.57	84		Giỏi	14	14	7,850,000	
348	21810710078	PHẠM QUANG	CƯỜNG	7/5/2003	D16QTDLKS	3.54	86		Giỏi	14	14	7,850,000	
349	21810710073	NGUYỄN THU	HÒA	1/9/2002	D16QTDLKS	3.43	90		Giỏi	14	14	7,850,000	
350	20810000080	ĐÀM CÔNG	Ý	3/9/2002	D15CKCTM	3.64	92		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
351	20810610020	NGUYỄN ĐÌNH	TRẮNG	11/10/2002	D15CKCTM	3.28	88		Giỏi	18	18	8,750,000	

352	20810000091	DƯƠNG HỒNG	PHÚC	22/01/2002	D15CKCTM	3.22	85		Giỏi	18	18	8,750,000	
353	20810000237	LÊ THANH	HẢI	23/05/2001	D15CKOTO2	3.61	82		Giỏi	18	18	8,750,000	
354	20810610259	NGUYỄN BÁ PHƯƠNG	NAM	25/12/2002	D15CKOTO1	3.39	88		Giỏi	18	18	8,750,000	
355	20810610265	NGUYỄN ANH	ĐỨC	7/11/2002	D15CKOTO1	3.36	82		Giỏi	18	18	8,750,000	
356	20810610035	PHÙNG TIẾN	DỪNG	23/12/2002	D15CKOTO1	3.17	88		Khá	18	18	7,950,000	
357	20810610256	TRẦN VĂN	PHONG	26/05/2002	D15CKOTO2	3.14	90		Khá	18	18	7,950,000	
358	20810430394	TRẦN QUỐC	THUẬN	2/1/2001	D15CNKTDK	3.64	93		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
359	20810410092	ĐỖ TRUNG	KIÊN	8/4/2002	D15CNKTDK	3.42	90		Giỏi	18	18	8,750,000	
360	20810430384	NGUYỄN PHI	TRƯỜNG	20/09/2001	D15CNKTDK	3.39	90		Giỏi	18	18	8,750,000	
361	20810430149	MAI ĐĂNG	TUÂN	24/02/2002	D15CNKTDK	2.97	90		Khá	18	18	7,950,000	
362	20810340160	NGUYỄN DUY	NAM	6/6/2002	D15CNPM3	3.94	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
363	20810310042	TRẦN HỮU CHÂU	MINH	10/9/1997	D15CNPM1	3.89	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
364	20810310368	VƯƠNG ĐÌNH	TRANG	4/11/2002	D15CNPM4	3.81	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
365	20810310402	NGUYỄN VĂN	HUY	15/06/2002	D15CNPM4	3.78	82		Giỏi	18	18	8,750,000	
366	20810310513	NGUYỄN MINH	ĐỨC	24/07/2002	D15CNPM6	3.78	97		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
367	20810310052	MAI THU	HẢI	14/08/2002	D15CNPM1	3.78	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
368	20810320104	DƯƠNG KHÁNH	LINH	11/4/2002	D15CNPM7	3.78	90		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
369	20810310378	HOÀNG BÌNH	MINH	18/12/2002	D15CNPM4	3.78	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
370	20810310386	NGUYỄN CÔNG	MẠNH	27/10/2002	D15CNPM4	3.78	80		Giỏi	18	18	8,750,000	
371	20810310475	TRẦN TUÂN	ANH	15/09/2002	D15CNPM5	3.78	86		Giỏi	18	18	8,750,000	
372	20810340221	VŨ BÁ	TÂN	15/03/2002	D15CNPM3	3.78	82		Giỏi	18	18	8,750,000	

373	20810310562	TRẦN THU	HÀ	25/09/2002	D15CNPM1	3.72	89		Giỏi	18	18	8,750,000	
374	20810310391	TRẦN MINH	ĐỨC	27/07/2002	D15CNPM4	3.72	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
375	20810310484	ĐỖ MẠNH	HÙNG	27/08/2002	D15CNPM6	3.72	85		Giỏi	18	18	8,750,000	
376	20810310337	ĐỖ TIỀN	THÀNH	14/12/2002	D15CNPM3	3.72	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
377	20810310512	GIÁP CHÍ	CÔNG	20/06/2002	D15CNPM6	3.72	89		Giỏi	18	18	8,750,000	
378	20810310460	NGUYỄN THỊ	NGÀ	12/2/2002	D15CNPM5	3.69	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
379	20810340207	TRẦN THỊ	CHÂM	26/05/2002	D15CNPM2	3.67	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
380	20810310331	NGUYỄN HỮU	HUÂN	17/11/2002	D15CNPM3	3.67	88		Giỏi	18	18	8,750,000	
381	20810310517	TRẦN CHÍ	TIỀN	17/03/2002	D15CNPM6	3.67	85		Giỏi	18	18	8,750,000	
382	20810320137	TẠ QUANG	ĐẠT	26/05/2002	D15CNPM7	3.67	87		Giỏi	18	18	8,750,000	
383	20810320084	NGUYỄN NGỌC	DỪNG	23/12/2002	D15CNPM7	3.67	86		Giỏi	18	18	8,750,000	
384	20810340166	TRẦN CHÍ	KIÊN	28/03/2002	D15CNPM6	3.67	70		Khá	18	18	7,950,000	
385	20810310274	NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN	12/7/2002	D15CNPM2	3.67	86		Giỏi	18	18	8,750,000	
386	20810320107	ĐỖ ĐĂNG	TÙNG	6/10/2002	D15CNPM7	3.67	87		Giỏi	18	18	8,750,000	
387	20810310409	BÙI VĂN	CAO	29/01/2002	D15CNPM4	3.64	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
388	20810340195	PHẠM THÁI	SƠN	28/07/2002	D15CNPM2	3.64	73		Khá	18	18	7,950,000	
389	20810310505	VŨ HẢI	PHONG	28/07/2002	D15CNPM6	3.61	98		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
390	20810310338	TRẦN GIA	KHÁNH	31/08/2002	D15CNPM3	3.61	86		Giỏi	18	18	8,750,000	
391	20810310057	NGUYỄN TUẤN	ANH	30/8/2002	D15CNPM1	3.61	85		Giỏi	18	18	8,750,000	
392	20810310456	NGUYỄN TIỀN	THỂ	4/6/2002	D15QTANM	3.78	87		Giỏi	18	18	8,750,000	
393	20810310472	NGÔ PHÚ	HÙNG	9/7/2002	D15QTANM	3.61	78		Khá	18	18	7,950,000	

394	20810310432	ĐẬU HOÀNG	NAM	15/11/2002	D15QTANM	3.58	83		Giỏi	18	18	8,750,000	
395	20810620066	NGHIÊM ĐỨC	THẮNG	27/11/2002	D15CODT1	3.33	80		Giỏi	18	18	8,750,000	
396	20810620087	LÊ ĐÌNH	HÙNG	17/10/2002	D15CODT2	3.33	96		Giỏi	18	18	8,750,000	
397	20810620052	NGUYỄN VĂN	LƯƠNG	13/12/2002	D15CODT3	3.31	90		Giỏi	18	18	8,750,000	
398	20810620075	NGUYỄN TRỌNG	MẠNH	27/09/2002	D15CODT1	3.22	79		Khá	18	18	7,950,000	
399	20810620054	LÊ HỒNG	PHI	19/10/2002	D15CODT1	3.11	77		Khá	18	18	7,950,000	
400	20810620096	NGUYỄN ĐÌNH	DUY	20/11/2002	D15CODT2	3.11	82		Khá	18	18	7,950,000	
401	20810620141	TRẦN VĂN	HUY	2/4/2002	D15CODT3	3.11	87		Khá	18	18	7,950,000	
402	20810620008	TRẦN VĂN	TRƯỜNG	21/11/2002	D15CODT2	3.06	82		Khá	18	18	7,950,000	
403	20810620065	NGUYỄN TÀI	ANH	25/07/2002	D15CODT3	3.03	92		Khá	18	18	7,950,000	
404	20810620061	LƯƠNG VĂN	SANG	1/1/2002	D15CODT1	2.97	82		Khá	18	18	7,950,000	
405	20810160425	NGUYỄN VĂN	QUANG	10/3/2002	D15DCN&DD2	3.44	78		Khá	16	16	7,950,000	
406	20810160500	ĐỖ ĐỨC	KHÁNH	16/03/2002	D15DCN&DD2	3.38	85		Giỏi	16	16	8,750,000	
407	20810420077	CAO ANH	MINH	18/5/1997	D15DCN&DD1	3.31	88		Giỏi	16	16	8,750,000	
408	20810160470	LÊ ĐỨC	VINH	25/08/2002	D15DCN&DD2	3.25	79		Khá	16	16	7,950,000	
409	20810110182	TRẦN VĂN	HÙNG	1/9/2002	D15DCN&DD1	3.19	88		Khá	16	16	7,950,000	
410	20810110225	NGUYỄN NHƯ	NAM	9/10/2002	D15DCN&DD1	3.19	88		Khá	16	16	7,950,000	
411	20810170419	LÊ THÀNH	CÔNG	12/10/2002	D15DCN&DD2	3.13	80		Khá	16	16	7,950,000	
412	20810170342	NGUYỄN VĂN	HIỀN	22/10/2002	D15DCN&DD1	3.06	88		Khá	16	16	7,950,000	
413	20819110072	CHU BÁ	HUY	15/06/2002	D15DIENLANH2	3.44	88		Giỏi	16	16	8,750,000	
414	20819110085	LƯU THẾ	QUÂN	6/3/2002	D15DIENLANH2	3.31	86		Giỏi	16	16	8,750,000	

415	20819110082	LÊ NGỌC	HOÀNH	8/1/2002	D15DIENLANH2	3.25	92		Giỏi	16	16	8,750,000	
416	20819120019	TRẦN TRỌNG	ĐỨC	20/03/2002	D15DIENLANH1	2.86	88		Khá	14	14	7,950,000	
417	20819110127	HOÀNG TRUNG	KIÊN	28/04/2002	D15DIENLANH2	2.81	92		Khá	16	16	7,950,000	
418	20819110139	VŨ VĂN	TRUNG	19/02/2002	D15DIENLANH2	2.81	76		Khá	16	16	7,950,000	
419	20810630014	TRẦN HỒNG	PHÚC	21/07/2002	D15CODCT	3.43	93		Giỏi	14	14	8,750,000	
420	20810630040	NGUYỄN THẾ	TRUNG	19/11/2002	D15CODCT	3	84		Khá	14	14	7,950,000	
421	20810510120	NGUYỄN TUẤN	ANH	26/05/2002	D15DT&KTMT	3.31	82		Giỏi	16	16	8,750,000	
422	20810510100	TRƯƠNG DUY	HẢI	28/01/1994	D15DT&KTMT	3.25	91		Giỏi	16	16	8,750,000	
423	20810540015	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	21/4/2000	D15DT&KTMT	3.22	82		Giỏi	16	16	8,750,000	
424	20810000271	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	21/08/2002	D15DT&KTMT	2.82	81		Khá	14	14	7,950,000	
425	20810540044	TRẦN THỊ	THẢO	17/11/1996	D15DTVT	3.88	90		Xuất sắc	16	16	9,550,000	
426	20810540058	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	6/9/2002	D15DTVT	3.56	90		Giỏi	16	16	8,750,000	
427	20810540021	NGUYỄN THỊ	HOA	21/12/2002	D15DTVT	3.5	80		Giỏi	14	14	8,750,000	
428	20810510077	PHẠM MINH	QUANG	20/12/2002	D15DTVT	3.13	77		Khá	16	16	7,950,000	
429	20810110286	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	14/09/2002	D15H3	3.69	91		Xuất sắc	16	16	9,550,000	
430	20810160507	NGUYỄN XUÂN	CHÚC	6/11/2002	D15H2	3.63	87		Giỏi	16	16	8,750,000	
431	20810420025	PHẠM KHÁNH	LINH	25/10/2002	D15H4	3.63	88		Giỏi	16	16	8,750,000	
432	20810420039	PHẠM BÙI QUỲNH	ANH	28/6/2002	D15H4	3.56	96		Giỏi	16	16	8,750,000	
433	20810160460	PHÙNG QUANG	MINH	26/03/2002	D15H6	3.5	89		Giỏi	16	16	8,750,000	
434	20810420004	NGUYỄN DUY	KHÁNH	27/6/2002	D15H4	3.5	87		Giỏi	16	16	8,750,000	
435	20810170363	TRẦN HẢI	YẾN	13/10/2002	D15H6	3.44	92		Giỏi	16	16	8,750,000	

436	20810110283	NGUYỄN ĐỨC	ANH	22/05/2002	D15H3	3.38	87		Giỏi	16	16	8,750,000	
437	20810110200	PHẠM TÙNG	ANH	19/09/2002	D15H2	3.38	89		Giỏi	16	16	8,750,000	
438	20810160531	ĐỖ TRUNG	HIẾU	23/06/2002	D15H6	3.38	81		Giỏi	16	16	8,750,000	
439	20810170358	PHẠM ANH	TÚ	18/05/2002	D15H6	3.31	80		Giỏi	16	16	8,750,000	
440	20810170327	NGUYỄN HÂN SINH	LONG	5/2/2002	D15H6	3.25	93		Giỏi	16	16	8,750,000	
441	20810420107	HOÀNG TIẾN	MẠNH	22/04/2002	D15H5	3.25	90		Giỏi	16	16	8,750,000	
442	20810110284	NGUYỄN THANH	LONG	16/02/2002	D15H3	3.19	87		Khá	16	16	7,950,000	
443	20810110248	NGUYỄN QUỐC	TRỌNG	26/12/2001	D15H3	3.19	84		Khá	16	16	7,950,000	
444	20810110300	LỤC NGUYỄN TIẾN	BỘ	16/11/2002	D15H3	3.13	87		Khá	16	16	7,950,000	
445	20810110302	NGUYỄN VĂN	LONG	20/08/2002	D15H3	3.13	83		Khá	16	16	7,950,000	
446	20810420110	NGUYỄN NGỌC	NHI	23/9/2002	D15H5	3.13	82		Khá	16	16	7,950,000	
447	20810160423	NGUYỄN HỮU	HẢI	29/10/2002	D15H1	3.06	88		Khá	16	16	7,950,000	
448	20810110265	LÊ ĐÌNH	PHƯƠNG	27/12/2002	D15H3	3.06	87		Khá	16	16	7,950,000	
449	20810110281	ĐỖ THỊ	THƯƠNG	18/11/2002	D15H3	3.06	86		Khá	16	16	7,950,000	
450	20810420089	BÙI TRỌNG	ĐẠI	16/4/2002	D15H5	3.06	90		Khá	16	16	7,950,000	
451	20810110175	NGÔ VĂN	DUY	13/3/2002	D15H1	3.06	80		Khá	18	18	7,950,000	
452	20810170418	LÊ MINH	TRÍ	12/12/2002	D15H6	3	87		Khá	16	16	7,950,000	
453	20810160461	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	2/4/2002	D15H6	3	85		Khá	16	16	7,950,000	
454	20810110227	TRẦN THANH	NGA	4/11/2002	D15H2	3	92		Khá	16	16	7,950,000	
455	20810310388	BÙI THỊ LAN	EM	20/11/2002	D15HTTMDT1	3.78	94		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
456	20810310396	LÊ THỊ	HỒNG	25/08/2002	D15HTTMDT1	3.78	78		Khá	18	18	7,950,000	

457	20810310044	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	19/3/2002	D15HTTMDT1	3.72	90		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
458	20810310555	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	24/06/2002	D15HTTMDT1	3.69	81		Giỏi	18	18	8,750,000	
459	20810340235	HÁN NGỌC	ÁNH	9/8/2002	D15HTTMDT2	3.67	94		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
460	20810340192	VŨ VIỆT	ANH	24/09/2002	D15HTTMDT2	3.64	90		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
461	20810230152	NGHIÊM THỊ THU	TRANG	18/08/2002	D15LOGISTICS3	3.75	84		Giỏi	16	16	8,750,000	
462	20810230153	TRẦN THỊ THẢO	ĐAN	1/3/2002	D15LOGISTICS3	3.75	87		Giỏi	16	16	8,750,000	
463	20810230065	PHÙNG THỊ THÙY	DUNG	7/7/2002	D15LOGISTICS2	3.69	83		Giỏi	16	16	8,750,000	
464	20810230146	NGUYỄN VĂN	THẠO	28/04/2002	D15LOGISTICS3	3.63	83		Giỏi	19	19	8,750,000	
465	20810230080	LƯU THỊ	HUYỀN	29/10/2002	D15LOGISTICS2	3.56	90		Giỏi	16	16	8,750,000	
466	20810230116	ĐÀO HỒNG	NGỌC	8/3/2002	D15LOGISTICS3	3.56	86		Giỏi	16	16	8,750,000	
467	20810230093	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	25/01/2002	D15LOGISTICS3	3.53	83		Giỏi	16	16	8,750,000	
468	20810230127	HOÀNG THỊ	OANH	4/12/2002	D15LOGISTICS3	3.5	95		Giỏi	16	16	8,750,000	
469	20810230050	TRẦN HOÀI	ANH	9/2/2002	D15LOGISTICS1	3.5	86		Giỏi	16	16	8,750,000	
470	20810230123	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	7/2/2002	D15LOGISTICS3	3.5	84		Giỏi	16	16	8,750,000	
471	20810540048	ĐOÀN VĂN	QUÂN	2/11/2002	D15MVT&MT	3.38	85		Giỏi	16	16	8,750,000	
472	20819110015	TRẦN XUÂN	QUANG	19/9/2002	D15NHIETCN	3	82		Khá	16	16	7,950,000	
473	20819110059	NGUYỄN THỊ	TRANG	13/09/2002	D15NHIETDIEN	3.75	94		Xuất sắc	16	16	9,550,000	
474	20810000365	MẠC THỊ ÁNH	NGUYỆT	2/12/2002	D15NLTT	3.31	87		Giỏi	16	16	8,750,000	
475	20810000450	NGUYỄN NGỌC	TÚ	21/08/2002	D15NLTT	3.31	82		Giỏi	16	16	8,750,000	
476	20810170361	LÊ VĂN	ĐIỀN	11/8/2001	D15TDHHTD1	3.55	81		Giỏi	20	20	8,750,000	
477	20810160459	VŨ VĂN	NINH	12/4/2002	D15TDHHTD2	3.38	83		Giỏi	16	16	8,750,000	

478	20810170416	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	13/05/2002	D15TDHHTD2	3.31	78		Khá	16	16	7,950,000	
479	20810420114	TRẦN TIẾN	ĐỨC	11/10/2002	D15TDHHTD1	3.25	80		Giỏi	16	16	8,750,000	
480	20810160472	ĐÌNH GIA	DIỄN	3/1/2002	D15TDHHTD2	3.19	93		Khá	16	16	7,950,000	
481	20810160438	NGUYỄN NGỌC	ANH	14/02/2002	D15TDHHTD2	3.13	91		Khá	16	16	7,950,000	
482	20810160556	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	3/7/2002	D15TDHHTD1	3.13	86		Khá	16	16	7,950,000	
483	20810110228	NGUYỄN VIỆT	ANH	28/09/2002	D15TDHHTD1	3.06	84		Khá	16	16	7,950,000	
484	20810430382	LÊ ĐÌNH	ANH	5/5/2002	D15TDH&DKTBCN4	3.47	94		Giỏi	18	18	8,750,000	
485	20810410094	NGUYỄN QUANG	LINH	9/8/2002	D15TDH&DKTBCN2	3.28	98		Giỏi	18	18	8,750,000	
486	20810430362	VŨ NHẬT	LINH	4/12/2002	D15TDH&DKTBCN2	3.17	82		Khá	18	18	7,950,000	
487	20810430365	CHU ĐÌNH	CHIỀU	26/03/2002	D15TDH&DKTBCN4	3.14	83		Khá	18	18	7,950,000	
488	20810430121	PHẠM TUẤN	ANH	11/10/1998	D15TDH&DKTBCN3	3.11	86		Khá	18	18	7,950,000	
489	20810410006	NGUYỄN VĂN	TUYỀN	16/8/2002	D15TDH&DKTBCN1	3.11	83		Khá	18	18	7,950,000	
490	20810430303	ĐÀO TRỌNG	ĐẠT	28/12/2002	D15TDH&DKTBCN1	3.06	81		Khá	18	18	7,950,000	
491	20810430320	NGUYỄN VĂN	NAM	6/8/2001	D15TDH&DKTBCN2	3.06	84		Khá	18	18	7,950,000	
492	20810430261	PHẠM HỮU	TRƯỜNG	24/09/2002	D15TDH&DKTBCN5	3	88		Khá	18	18	7,950,000	
493	20810410107	PHAN VĂN	THANH	28/7/2002	D15TDH&DKTBCN2	2.97	100		Khá	18	18	7,950,000	
494	20810430410	PHẠM VĂN	DỪNG	26/01/2002	D15TDH&DKTBCN4	2.97	80		Khá	18	18	7,950,000	
495	20810430138	TRỊNH DƯƠNG	THỌ	9/4/2002	D15TDH&DKTBCN3	2.92	87		Khá	18	18	7,950,000	
496	20810430327	ĐẶNG TRUNG	KIÊN	18/05/2002	D15TDH&DKTBCN2	2.92	84		Khá	18	18	7,950,000	
497	20810410071	HOÀNG XUÂN	TÂM	23/10/2001	D15TDH&DKTBCN5	2.89	86		Khá	18	18	7,950,000	
498	20810410109	ĐẶNG ĐỨC	TÍN	16/9/2002	D15TDH&DKTBCN2	2.89	88		Khá	18	18	7,950,000	

499	20810430182	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	5/6/2002	D15TDH&DKTBCN4	2.86	80		Khá	18	18	7,950,000	
500	20810430386	KHUẤT ĐÌNH	TÙNG	12/2/2002	D15TDH&DKTBCN5	2.86	85		Khá	18	18	7,950,000	
501	20810430253	GIÁP XUÂN	THƯỜNG	1/6/2000	D15TDH&DKTBCN5	2.83	90		Khá	18	18	7,950,000	
502	20810430208	NGUYỄN THÀNH	SƠN	8/8/2002	D15TDH&DKTBCN4	2.81	82		Khá	18	18	7,950,000	
503	20810410054	PHẠM PHÚC	LÂM	21/01/2002	D15TDH&DKTBCN1	2.75	89		Khá	18	18	7,950,000	
504	20810410070	PHẠM VĂN	HÙNG	14/12/2002	D15TDH&DKTBCN5	2.72	88		Khá	18	18	7,950,000	
505	20810430324	LÊ CÔNG	VƯƠNG	3/9/2002	D15TDH&DKTBCN4	2.72	82		Khá	18	18	7,950,000	
506	20810430224	LÊ QUÝ	NHẬT	7/12/2002	D15TDH&DKTBCN4	2.72	83		Khá	18	18	7,950,000	
507	20810430254	NGUYỄN VĂN	HÙNG	20/11/2002	D15TDH&DKTBCN5	2.67	86		Khá	18	18	7,950,000	
508	20810410027	VŨ TUẤN	VINH	19/4/2002	D15TDH&DKTBCN1	2.67	81		Khá	18	18	7,950,000	
509	20810410074	NGUYỄN VĂN	LỢI	3/1/2002	D15THDK&TDH	3.08	92		Khá	19	19	7,950,000	
510	20810410039	CẦN NGỌC	ĐẠT	26/8/2002	D15THDK&TDH	3	87		Khá	19	19	7,950,000	
511	20810430151	LÊ PHÚC	THỊNH	16/07/2002	D15THDK&TDH	2.87	85		Khá	19	19	7,950,000	
512	20810000368	NGUYỄN HỮU	HÙNG	19/12/2002	D15TTDIEN	2.5	85		Khá	14	14	7,950,000	
513	20810320119	VŨ THỊ	LINH	19/01/2002	D15TTNT&TGMT	3.89	85		Giỏi	18	18	8,750,000	
514	20810310311	NGUYỄN MỸ	LINH	22/02/2002	D15TTNT&TGMT	3.56	70		Khá	18	18	7,950,000	
515	20810630075	NGUYỄN VĂN	NAM	6/11/2002	D15XDDD&CN	3.29	91		Giỏi	14	14	8,750,000	
516	20810630037	PHẠM THÀNH	NGỌC	2/12/2002	D15XDDD&CN	3.07	82		Khá	14	14	7,950,000	
517	20810630029	TRỊNH XUÂN	PHƯƠNG	9/7/2001	D15XDDD&CN	3.07	77		Khá	14	14	7,950,000	
518	20810510085	NGUYỄN ANH	MINH	18/5/2000	D15TBDTYT	3.06	90		Khá	16	16	7,950,000	
519	20810540009	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	3/11/2002	D15TBDTYT	2.79	79		Khá	14	14	7,950,000	

520	20810000437	LÃ MẠNH	DŨNG	5/5/2002	D15KTNL	3.84	91		Xuất sắc	16	16	9,550,000	
521	20810000415	ĐẶNG THỊ	NGOAN	17/02/2002	D15KTNL	3.5	83		Giỏi	16	16	8,750,000	
522	20810000381	MAI ĐÌNH	ĐẠT	3/3/2002	D15KTNL	3.44	84		Giỏi	16	16	8,750,000	
523	20810510060	PHẠM THÙY	TRANG	7/11/2002	D15KTDT	2.69	92		Khá	16	16	7,950,000	
524	20810540033	VƯƠNG DUY	HÙNG	15/7/2002	D15KTDT	2.69	91		Khá	16	16	7,950,000	
525	20810510072	TẠ XUÂN	MINH	20/05/2002	D15KTDT	2.61	81		Khá	14	14	7,950,000	
526	20810630077	NGUYỄN THỊ	HỒNG	8/9/2002	D15QLDA&CTXD	3	92		Khá	14	14	7,950,000	
527	20810000500	NGUYỄN THỊ	LÀNH	12/8/2002	D15QLDT&KH	3.25	79		Khá	16	16	7,950,000	
528	20810000380	DƯƠNG KHÁNH	VÂN	18/11/2002	D15QLDT&KH	3.22	94		Giỏi	16	16	8,750,000	
529	20810000244	NGUYỄN THỊ	DUNG	3/2/2002	D15QLDT&KH	3.19	87		Khá	16	16	7,950,000	
530	20810000476	NGÔ THỊ THÚY	QUỲNH	26/01/2002	D15QLMTCN	3.88	90		Xuất sắc	16	16	9,550,000	
531	20810000458	NGUYỄN THỊ	HỒNG	27/7/2001	D15QLSX&TN	3.69	94		Xuất sắc	16	16	9,550,000	
532	20810000516	VŨ NHƯ	QUANG	4/3/2002	D15QLSX&TN	3.5	90		Giỏi	16	16	8,750,000	
533	20810000510	MAI THỊ	PHƯỢNG	3/9/2002	D15QLSX&TN	3.28	84		Khá	16	16	7,950,000	
534	20810000115	VŨ HỒNG	THẨM	19/08/2002	D15KDTMTT2	3.82	92		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
535	20810000187	NGUYỄN VĂN	HUY	24/10/2002	D15KDTMTT2	3.65	88		Giỏi	17	17	7,850,000	
536	20810000085	DƯƠNG THỊ	DUYÊN	9/8/2002	D15KDTMTT2	3.59	93		Giỏi	17	17	7,850,000	
537	20810000174	NGÔ TRUNG	KIÊN	18/01/2002	D15KDTMTT2	3.56	85		Giỏi	17	17	7,850,000	
538	20810000189	LÊ VĂN	SÁNG	21/08/2001	D15KDTMTT2	3.44	89		Giỏi	17	17	7,850,000	
539	20810000148	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	12/3/2002	D15KDTMTT2	3.41	87		Giỏi	17	17	7,850,000	
540	20810000004	NGUYỄN VĂN	HUÂN	27/3/2002	D15KDTMTT2	3.35	92		Giỏi	17	17	7,850,000	

541	20810000162	ĐỖ THỊ THU	HÀ	3/12/2002	D15KDTMTT2	3.35	87		Giỏi	17	17	7,850,000	
542	20810850089	NGUYỄN HÀ	THU	7/11/2002	D15KIEMTOAN2	3.82	85		Giỏi	17	17	7,850,000	
543	20810850036	LƯU QUỲNH	DUYÊN	3/11/2002	D15KIEMTOAN1	3.74	90		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
544	20810850092	NGUYỄN GIA	KHIÊM	1/8/2002	D15KIEMTOAN2	3.71	92		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
545	20810850021	VŨ THỊ PHƯƠNG	THẢO	21/07/2002	D15KIEMTOAN2	3.56	86		Giỏi	17	17	7,850,000	
546	20810850019	PHẠM THỊ	YẾN	29/08/2002	D15KIEMTOAN1	3.56	74		Khá	17	17	7,150,000	
547	20810850035	ĐỖ YẾN	NHI	5/6/2002	D15KIEMTOAN2	3.56	86		Giỏi	17	17	7,850,000	
548	20810810118	BÙI THỰC	ANH	31/10/2002	D15KTDN1	3.68	88		Giỏi	17	17	7,850,000	
549	20810810050	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	1/11/2002	D15KTDN1	3.68	88		Giỏi	17	17	7,850,000	
550	20810810103	CAO THỊ	THÚY	15/08/2001	D15KTDN2	3.65	86		Giỏi	17	17	7,850,000	
551	20810810029	NGUYỄN QUỲNH	ANH	15/5/2002	D15KTDN1	3.65	88		Giỏi	17	17	7,850,000	
552	20810810071	NGUYỄN THỊ NAM	PHƯƠNG	15/07/2002	D15KTDN2	3.62	83		Giỏi	17	17	7,850,000	
553	20810810065	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	12/5/2002	D15KTDN2	3.62	90		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
554	20810810063	NGUYỄN THỊ THU	UYÊN	19/5/2001	D15KTDN2	3.56	87		Giỏi	17	17	7,850,000	
555	20810810107	ĐINH THỊ	NINH	12/3/2002	D15KTDN2	3.5	84		Giỏi	17	17	7,850,000	
556	20810810136	NGUYỄN ÍCH	HÀ	6/7/2002	D15KTDN2	3.44	87		Giỏi	17	17	7,850,000	
557	20810810088	DƯƠNG THU	THẢO	12/4/2002	D15KTDN2	3.44	85		Giỏi	17	17	7,850,000	
558	20810810085	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	15/11/2002	D15KTDN1	3.44	87		Giỏi	17	17	7,850,000	
559	20810830215	TRẦN THU	HIỀN	11/12/2002	D15KTDN3	3.44	92		Giỏi	17	17	7,850,000	
560	20810810018	HỒ THU YẾN	NHI	25/5/2002	D15KTDN1	3.44	90		Giỏi	17	17	7,850,000	
561	20810810113	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	17/10/2002	D15KTDN2	3.38	86		Giỏi	17	17	7,850,000	

562	20810710171	NGUYỄN THU	HUYỀN	30/11/2002	D15QTDN5	3.76	90		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
563	20810720015	NGUYỄN NGỌC TUẤN	MINH	16/02/2000	D15QTDN5	3.74	92		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
564	20810710088	TRỊNH THỊ	MAI	23/6/1999	D15QTDN1	3.74	88		Giỏi	17	17	7,850,000	
565	20810710164	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	28/07/2002	D15QTDN5	3.74	81		Giỏi	17	17	7,850,000	
566	20810710111	TẠ THỊ	QUỲNH	30/04/2002	D15QTDN1	3.38	85		Giỏi	17	17	7,850,000	
567	20810710066	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	7/8/2001	D15QTDN1	3.35	87		Giỏi	17	17	7,850,000	
568	20810000307	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	17/06/2002	D15QTDN4	3.32	79		Khá	17	17	7,150,000	
569	20810710238	TRẦN HỒNG	DIỆP	8/1/2002	D15QTDN3	3.29	71		Khá	17	17	7,150,000	
570	20810710165	LÊ ĐỨC	MẠNH	3/11/2002	D15QTDN2	3.29	89		Giỏi	17	17	7,850,000	
571	20810720025	TRẦN THỊ	TRANG	10/5/2002	D15QTDN4	3.29	84		Giỏi	17	17	7,850,000	
572	20810710256	PHẠM HOÀNG	PHƯƠNG	29/11/2002	D15QTDN5	3.26	81		Giỏi	17	17	7,850,000	
573	20810710166	NGUYỄN HỒ BẢO	NGỌC	20/06/2002	D15QTDN2	3.24	87		Giỏi	17	17	7,850,000	
574	20810720052	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	18/11/2002	D15QTDN4	3.21	73		Khá	17	17	7,150,000	
575	20810000313	TÔNG VĂN	VIỆT	26/09/2001	D15QTDN4	3.21	75		Khá	17	17	7,150,000	
576	20810720046	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	31/7/2001	D15QTDN5	3.21	80		Giỏi	17	17	7,850,000	
577	20810710160	NGUYỄN TÚ	LOAN	16/11/2002	D15QTDN2	3.21	86		Giỏi	17	17	7,850,000	
578	20810720007	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	12/3/2002	D15QTDN5	3.21	80		Giỏi	17	17	7,850,000	
579	20810710237	PHAN THU	HƯƠNG	27/05/2002	D15QTDN3	3.21	95		Giỏi	17	17	7,850,000	
580	20810710224	LÊ THU	QUYÊN	24/08/2002	D15QTDN3	3.21	83		Giỏi	17	17	7,850,000	
581	20810710206	NGUYỄN HOÀNG	HUY	4/7/2002	D15QTDN3	3.18	86		Khá	17	17	7,150,000	
582	20810710185	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	22/01/2002	D15QTDN3	3.18	85		Khá	17	17	7,150,000	

583	20810000353	PHÙNG MINH	NHẬT	28/11/2002	D15QTDVDL&LH1	3.88	91		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
584	20810000029	KIỀU THỊ HỒNG	NHUNG	25/11/2002	D15QTDVDL&LH1	3.88	80		Giỏi	17	17	7,850,000	
585	20810000350	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	23/09/2002	D15QTDVDL&LH2	3.79	90		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
586	20810000490	ĐỖ THỊ THANH	LOAN	24/10/2002	D15QTDVDL&LH2	3.74	92		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
587	20810820120	VŨ THỊ THANH	TUYỀN	27/11/2002	D15TCDN2	3.58	90		Giỏi	19	19	7,850,000	
588	20810820093	LÊ THỊ KIM	NGÂN	20/01/2001	D15TCDN2	3.53	89		Giỏi	19	19	7,850,000	
589	20810820064	NGUYỄN MINH	THÔNG	15/01/2002	D15TCDN1	3.53	86		Giỏi	19	19	7,850,000	
590	20810820069	TRẦN THỊ MINH	ANH	29/06/2002	D15TCDN1	3.5	84		Giỏi	19	19	7,850,000	
591	20810820074	ĐOÀN HẢI	LONG	31/10/2002	D15TCDN1	3.39	80		Giỏi	19	19	7,850,000	
592	20810820068	ĐỖ NGUYỄN ANH	THU	16/09/2002	D15TCDN1	3.37	81		Giỏi	19	19	7,850,000	
593	20810820059	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	16/02/2002	D15TCDN1	3.34	88		Giỏi	19	19	7,850,000	
594	20810720023	NGUYỄN TUẤN	TÚ	18/11/2002	D15QTDLKS	3.32	90		Giỏi	17	17	7,850,000	
595	20810720053	NGUYỄN ANH	TÙNG	21/10/2002	D15QTDLKS	3.18	90		Khá	17	17	7,150,000	
596	20810840012	LÊ MINH	HOÀNG	23/02/2000	D15NGANHANG	3.74	91		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
597	20810820081	NGUYỄN QUANG GIA	TƯỜNG	28/10/2002	D15NGANHANG	3.61	83		Giỏi	19	19	7,850,000	
598	20810820096	DOÃN HÀ	NGỌC	2/3/2002	D15NGANHANG	3.29	80		Giỏi	19	19	7,850,000	
599	20810810173	ĐOÀN BÙI PHƯƠNG	THANH	22/11/2002	D15KT&KS	3.62	88		Giỏi	17	17	7,850,000	
600	20810810034	NGUYỄN QUÍ	LINH	24/3/2002	D15KT&KS	3.32	92		Giỏi	17	17	7,850,000	
601	20810810132	VI THỊ MINH	NGUYỆT	22/03/2002	D15KT&KS	3.06	89		Khá	17	17	7,150,000	
602	19810610108	LÊ ANH	DŨNG	10/5/2001	D14CKCTM	3.69	92		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
603	19810610058	LÊ ĐÌNH	HUY	11/1/2001	D14CKCTM	3.64	81		Giỏi	18	18	8,750,000	

604	19810410310	PHẠM VĂN	THÀNH	14/11/1998	D14CNKTDK2	3.21	93		Giỏi	17	17	8,750,000	
605	19810410182	ĐỖ CÔNG	CÔNG	10/12/2001	D14CNKTDK1	3.18	85		Khá	17	17	7,950,000	
606	19810410268	THÂN ĐỨC	ANH	6/2/2001	D14CNKTDK2	3.03	91		Khá	17	17	7,950,000	
607	19810410320	VŨ TRUNG	TRƯỜNG	11/9/2001	D14CNKTDK2	3.03	88		Khá	17	17	7,950,000	
608	19810410224	TRẦN HỒNG	ÁNH	29/5/2001	D14CNKTDK1	3	95		Khá	17	17	7,950,000	
609	19810410272	LÊ SỸ	HÌNH	24/8/2001	D14CNKTDK2	3	87		Khá	17	17	7,950,000	
610	19810310054	NGUYỄN DUY	LONG	9/5/2001	D14CNPM1	3.94	95		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
611	19810310158	VƯƠNG VĂN	LINH	18/01/2001	D14CNPM3	3.82	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
612	19810310532	NGUYỄN DUY	ĐẠT	3/5/2001	D14CNPM7	3.82	94		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
613	19810310642	ĐỖ HOÀNG	LINH	22/07/2001	D14CNPM8	3.76	87		Giỏi	17	17	8,750,000	
614	19810310535	NGUYỄN TRƯỜNG	ANH	11/10/2001	D14CNPM7	3.76	90		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
615	19810310017	ĐỖ PHƯƠNG	ANH	26/09/2001	D14CNPM1	3.76	90		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
616	19810310453	TRẦN ĐÌNH MINH	VƯƠNG	17/10/2001	D14CNPM6	3.75	86		Giỏi	20	20	8,750,000	
617	19810310018	NGUYỄN VĂN	SANG	30/05/2001	D14CNPM1	3.74	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
618	19810320210	PHẠM ĐỨC	LONG	4/8/2000	D14CNPM4	3.74	78		Khá	17	17	7,950,000	
619	19810310338	ĐOÀN MINH	QUANG	23/9/2001	D14CNPM2	3.71	81		Giỏi	17	17	8,750,000	
620	19810310026	TRẦN TUẤN	ANH	28/05/2000	D14CNPM1	3.71	90		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
621	19810310657	TRẦN TRUNG	KIÊN	24/11/2001	D14CNPM8	3.71	82		Giỏi	17	17	8,750,000	
622	19810310028	VƯƠNG TUẤN	ANH	16/05/2001	D14CNPM1	3.65	95		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
623	19810310202	HOÀNG NGHĨA	TRUNG	12/8/2001	D14CNPM3	3.65	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
624	19810310674	NGUYỄN THỊ THUY	TRANG	28/11/2001	D14CNPM6	3.65	85		Giỏi	17	17	8,750,000	

625	19810310459	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	15/04/2001	D14CNPM6	3.65	89		Giỏi	17	17	8,750,000	
626	19810310672	PHAN ĐỨC	THẮNG	16/02/2001	D14CNPM7	3.65	90		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
627	19810310355	BÙI QUANG	ĐIỆP	23/12/2001	D14CNPM3	3.65	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
628	19810310031	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	10/12/2001	D14CNPM1	3.65	95		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
629	19810310256	ĐINH THỊ	THẢO	3/8/2001	D14CNPM4	3.62	82		Giỏi	17	17	8,750,000	
630	19810310223	ĐỖ THỊ BÍCH	NGỌC	30/08/2001	D14CNPM4	3.62	83		Giỏi	17	17	8,750,000	
631	19810310447	NGUYỄN QUANG	CƯỜNG	17/09/2001	D14CNPM6	3.59	89		Giỏi	17	17	8,750,000	
632	19810310284	HOÀNG NGỌC	LONG	6/9/2001	D14CNPM5	3.59	89		Giỏi	17	17	8,750,000	
633	19810310246	NGUYỄN VĂN ĐẠI	CƯỜNG	19/12/2001	D14CNPM4	3.59	77		Khá	17	17	7,950,000	
634	19810310303	PHẠM THỊ	HUYỀN	17/4/2001	D14CNPM5	3.59	87		Giỏi	17	17	8,750,000	
635	19810310611	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	7/6/1999	D14CNPM8	3.59	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
636	19810310142	TRẦN LỆNH	PHÚ	15/04/2001	D14CNPM3	3.59	80		Giỏi	17	17	8,750,000	
637	19810310380	NGUYỄN DUY	HIỀN	22/05/2001	D14CNPM5	3.56	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
638	19810310506	TRIỆU THỊ THẢO	NHI	1/1/2001	D14CNPM7	3.56	89		Giỏi	17	17	8,750,000	
639	19810310391	TRẦN HUY	HẬU	20/07/2001	D14CNPM6	3.55	89		Giỏi	20	20	8,750,000	
640	19810310305	NGUYỄN HUY	HOÀNG	5/8/2001	D14CNPM5	3.53	91		Giỏi	17	17	8,750,000	
641	19810310402	NGUYỄN VĂN	AN	3/8/2001	D14CNPM6	3.53	89		Giỏi	17	17	8,750,000	
642	19810310373	VŨ MINH	HIẾU	7/4/2001	D14CNPM5	3.53	88		Giỏi	17	17	8,750,000	
643	19810320673	HÀ MAI	LAN	24/08/2001	D14QTANM2	4	96		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
644	19810320470	BÙI ĐÌNH	SƠN	12/9/2001	D14QTANM2	3.79	93		Xuất sắc	21	21	9,550,000	
645	19810320512	TRẦN QUỐC	HÙNG	2/5/2001	D14QTANM2	3.71	93		Xuất sắc	21	21	9,550,000	

646	19810320375	NGUYỄN VĂN	HOAN	11/3/2001	D14QTANM1	3.69	92		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
647	19810320549	NGUYỄN LAM	TRƯỜNG	12/7/2001	D14QTANM2	3.67	93		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
648	19810340231	NGUYỄN MINH	ĐỨC	20/9/2001	D14HTTMDT2	3.89	93		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
649	19810340595	LÊ THỊ THU	HIỀN	2/2/2001	D14HTTMDT1	3.83	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
650	19810340372	ĐỖ THỊ THU	HUYỀN	11/1/2001	D14HTTMDT1	3.61	92		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
651	19810340608	NGUYỄN QUANG	VIỆT	16/02/2001	D14HTTMDT1	3.61	84		Giỏi	18	18	8,750,000	
652	19810340249	NGUYỄN VĂN	KHOA	1/5/2001	D14HTTMDT2	3.58	85		Giỏi	18	18	8,750,000	
653	19810340521	NGÔ THỊ MINH	NGUYỆT	29/08/2001	D14HTTMDT1	3.56	93		Giỏi	18	18	8,750,000	
654	19810110081	LÊ THU	TRÀ	30/10/2001	D14H1	3.84	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
655	19810110199	NGUYỄN ĐÌNH	HIẾU	29/10/2001	D14H2	3.76	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
656	19810110097	PHẠM HỒNG	NHUNG	29/03/2001	D14H1	3.74	83		Giỏi	19	19	8,750,000	
657	19810110226	TRẦN HỮU	PHƯỚC	30/01/2001	D14H3	3.74	84		Giỏi	19	19	8,750,000	
658	19810110179	NGÔ LONG	TOÀN	12/4/2000	D14H2	3.71	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
659	19810110190	NGUYỄN TẤT	ĐẠT	27/04/2001	D14H2	3.58	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
660	19810110360	HÀ HỒNG	THỦY	7/9/2001	D14H1	3.55	82		Giỏi	19	19	8,750,000	
661	19810110338	PHẠM VĂN	KỶ	11/6/2001	D14H2	3.53	83		Giỏi	19	19	8,750,000	
662	19810110183	NGUYỄN VĂN	TUẤN	11/4/2001	D14H2	3.5	87		Giỏi	19	19	8,750,000	
663	19810110258	CHU MẠNH	PHÓNG	8/7/2001	D14H3	3.47	84		Giỏi	19	19	8,750,000	
664	19810110177	NGUYỄN HOÀNG	ANH	10/10/2001	D14H2	3.45	91		Giỏi	19	19	8,750,000	
665	19810110216	ĐOÀN QUANG	DUYỆT	24/12/2001	D14H3	3.45	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
666	19810110123	NGUYỄN HỮU VIỆT	HOÀNG	16/4/2001	D14H2	3.42	86		Giỏi	19	19	8,750,000	

667	19810710026	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	11/9/2001	D14H1	3.39	83		Giỏi	19	19	8,750,000	
668	19810110070	LÊ HỒNG	QUÂN	30/06/2001	D14H1	3.37	83		Giỏi	19	19	8,750,000	
669	19810110121	LÊ ĐỨC	ANH	5/5/2001	D14H2	3.32	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
670	19810000026	ĐỖ ĐÌNH	LỢI	31/5/2001	D14CKOTO	3.58	90		Giỏi	18	18	8,750,000	
671	19810000056	CHU LÊ DUY	HOÀNG	17/06/2001	D14CKOTO	3.53	90		Giỏi	18	18	8,750,000	
672	19810610028	NGUYỄN VĂN	DŨNG	20/10/2001	D14CKOTO	3.5	90		Giỏi	18	18	8,750,000	
673	19810620053	LÊ THỊ LAN	ANH	23/09/1999	D14CODT	3.81	95		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
674	19810620003	VŨ ĐÌNH	HUYỀN	26/04/2000	D14CODT	3.75	96		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
675	19810620007	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	31/08/2001	D14CODT	3.69	88		Giỏi	18	18	8,750,000	
676	19810620001	NGUYỄN CÔNG	MINH	28/07/2001	D14CODT	3.67	96		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
677	19810620017	ĐỖ LÊ TRUNG	HIẾU	3/9/2001	D14CODT	3.58	88		Giỏi	18	18	8,750,000	
678	19810620041	PHẠM VĂN	LÂM	10/1/2001	D14CODT	3.58	88		Giỏi	18	18	8,750,000	
679	19810420026	NGUYỄN NGỌC	MINH	14/9/2001	D14DCN&DD1	3.58	82		Giỏi	19	19	8,750,000	
680	19810420079	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	11/2/2001	D14DCN&DD2	3.55	81		Giỏi	19	19	8,750,000	
681	19810420021	PHẠM DUY	SƠN	1/1/2001	D14DCN&DD1	3.42	88		Giỏi	19	19	8,750,000	
682	19810420239	TRẦN ANH	PHÚ	22/01/2001	D14DCN&DD2	3.39	84		Giỏi	19	19	8,750,000	
683	19810420057	NGUYỄN MẠNH	TIẾN	1/6/2001	D14DCN&DD1	3.39	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
684	19810420213	PHẠM VIỆT	HUY	22/02/2001	D14DCN&DD1	3.34	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
685	19810420294	LÊ VĂN	HẢI	13/08/2001	D14DCN&DD2	3.18	85		Khá	19	19	7,950,000	
686	19810420197	NGUYỄN VĂN	DOANH	18/04/2001	D14DCN&DD1	3.18	83		Khá	19	19	7,950,000	
687	19819120129	PHAN VĂN	TRƯỜNG	1/7/2001	D14DIENLANH	3.56	93		Giỏi	17	17	8,750,000	

688	19810000110	NGUYỄN ĐÌNH	ĐOÀN	20/05/2001	D14DIENLANH	3.33	84		Giỏi	21	21	8,750,000	
689	19819120120	ĐẶNG LONG	VŨ	21/10/2001	D14DIENLANH	3.29	92		Giỏi	17	17	8,750,000	
690	19819120146	TRƯƠNG MINH	THẮNG	14/10/2001	D14DIENLANH	3.29	94		Giỏi	17	17	8,750,000	
691	19810420022	NGUYỄN VĂN	TÙNG	8/1/2001	D14DT&KTMT	3.53	83		Giỏi	19	19	8,750,000	
692	19810510120	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	6/7/2001	D14DT&KTMT	3.47	90		Giỏi	19	19	8,750,000	
693	19810510115	BÙI DUY	HOÀNG	22/11/2001	D14DTVT	3.63	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
694	19810510199	TRỊNH HỒNG	THƯỜNG	6/6/2001	D14DTVT	3.58	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
695	19810510143	TRẦN TUẤN	ANH	3/8/2001	D14DTVT	3.53	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
696	19810550109	HOÀNG XUÂN	VƯỢNG	16/02/2001	D14DTVT	3.37	77		Khá	19	19	7,950,000	
697	19810430324	NGUYỄN TRUNG	HIỆU	7/9/2001	D14TDH&DKTBCN1	3.59	94		Giỏi	17	17	8,750,000	
698	19810430251	NGUYỄN VĂN	HIỆU	4/3/2001	D14TDH&DKTBCN3	3.32	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
699	19810430227	PHẠM XUÂN	THÀNH	1/2/2001	D14TDH&DKTBCN3	3.26	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
700	19810430273	TRẦN ANH	THẮNG	15/03/2001	D14TDH&DKTBCN3	3.21	81		Giỏi	17	17	8,750,000	
701	19810430311	LÊ ĐÌNH	ĐẠT	27/06/2001	D14TDH&DKTBCN4	3.14	92		Khá	21	21	7,950,000	
702	19810430018	TRẦN QUANG	HUY	16/09/2001	D14TDH&DKTBCN4	3.09	92		Khá	17	17	7,950,000	
703	19810430029	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	13/05/2001	D14TDH&DKTBCN4	3.09	96		Khá	17	17	7,950,000	
704	19810430116	ĐÀO NGUYỄN	THỦ	1/4/2001	D14TDH&DKTBCN1	3.06	85		Khá	17	17	7,950,000	
705	19810430065	TRẦN VĂN	TUẤN	26/10/2001	D14TDH&DKTBCN1	3	90		Khá	17	17	7,950,000	
706	19810430080	CHU ĐÌNH	NINH	27/01/2001	D14TDH&DKTBCN1	3	90		Khá	17	17	7,950,000	
707	19810430210	NGUYỄN ĐÌNH	LỘC	7/1/2001	D14TDH&DKTBCN3	3	83		Khá	19	19	7,950,000	
708	19810430353	PHẠM VĂN	LƯU	27/4/2001	D14TDH&DKTBCN4	3	88		Khá	17	17	7,950,000	

709	19810430215	TRẦN VIỆT	HOÀNG	12/12/2001	D14TDH&DKTBCN3	3	80		Khá	17	17	7,950,000	
710	19810430188	NGUYỄN DOÃN	QUÂN	1/8/2001	D14TDH&DKTBCN2	2.97	86		Khá	17	17	7,950,000	
711	19810430140	PHẠM TUẤN	ĐỨC	24/08/2000	D14TDH&DKTBCN2	2.95	87		Khá	20	20	7,950,000	
712	19810430207	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	THẮNG	11/7/2001	D14TDH&DKTBCN3	2.94	85		Khá	17	17	7,950,000	
713	19810430211	TRẦN LÂM HẢI	LONG	18/3/2001	D14TDH&DKTBCN3	2.94	85		Khá	17	17	7,950,000	
714	19810000194	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	27/8/2000	D14KTDT	3.53	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
715	19810000098	ĐÌNH HỮU	THẮNG	2/12/2001	D14KTNL	2.91	81		Khá	17	17	7,950,000	
716	19810230081	NGUYỄN VĂN	HẢO	10/7/2001	D14LOGISTICS1	3.86	98		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
717	19810230073	BÙI ANH	THU	24/10/2001	D14LOGISTICS1	3.81	94		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
718	19810230005	NGUYỄN THỊ	THỦY	21/03/2001	D14LOGISTICS2	3.53	79		Khá	18	18	7,950,000	
719	19810230035	PHẠM THU	PHƯƠNG	4/6/2001	D14LOGISTICS2	3.39	81		Giỏi	22	22	8,750,000	
720	19810230036	LÊ THỊ THU	HẰNG	23/03/2001	D14LOGISTICS1	3.39	87		Giỏi	18	18	8,750,000	
721	19810230070	LÝ THỊ THANH	LAM	7/2/2001	D14LOGISTICS1	3.36	81		Giỏi	18	18	8,750,000	
722	19810000142	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	14/06/2001	D14MVT&MT	3.63	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
723	19819110001	PHAN ĐÌNH	TRƯỜNG	2/9/2001	D14NHIET	3.63	74		Khá	19	19	7,950,000	
724	19810000108	PHAN THỊ HÀ	TRÚC	17/10/2001	D14NLTT	3.75	83		Giỏi	16	16	8,750,000	
725	19810000099	BÙI THỊ THANH	BÌNH	6/1/2001	D14QLDT&KH	2.53	80		Khá	19	19	7,950,000	
726	19810000011	ĐÌNH THỊ	HẰNG	10/10/2001	D14QLNLTN	3	83		Khá	17	17	7,950,000	
727	19810000075	THẠCH ANH	VŨ	22/03/2001	D14QLSX&TN	2.94	84		Khá	18	18	7,950,000	
728	19810550182	TRƯƠNG QUỐC	TUẤN	15/03/2001	D14TBDTYT	3.79	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
729	19810170166	ĐOÀN NGỌC	BẢO	19/12/2001	D14TDHHTD1	3.34	90		Giỏi	19	19	8,750,000	

730	19810170298	HOÀNG TRUNG	HIẾU	12/4/2001	D14TDHHTD2	3.34	84		Giỏi	19	19	8,750,000	
731	19810170072	VŨ THẾ	ĐẠT	15/05/2001	D14TDHHTD1	3.24	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
732	19810170366	PHẠM VĂN	THẾ	18/08/2001	D14TDHHTD1	3.21	90		Giỏi	19	19	8,750,000	
733	19810170051	TÔNG VINH	LẬP	27/10/2001	D14TDHHTD1	3.18	90		Khá	19	19	7,950,000	
734	19810170196	TUỖNG GIA	HUY	15/06/2001	D14TDHHTD2	3.11	85		Khá	19	19	7,950,000	
735	19810000006	TRỊNH MAI	DOANH	13/10/2001	D14THDK&TDH	2.88	87		Khá	21	21	7,950,000	
736	19810000203	NGÔ VIỆT	CẢNH	22/05/2001	D14THDK&TDH	2.86	85		Khá	18	18	7,950,000	
737	19810000179	NGUYỄN XUÂN	KHOÁT	14/02/2001	D14THDK&TDH	2.78	85		Khá	18	18	7,950,000	
738	19810000072	LẠI MINH	HIẾU	24/05/2001	D14TTDIEN	3.82	91		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
739	19810000583	LÊ VĂN	VŨNG	12/10/2001	D14TTNT&TGMT	3.75	87		Giỏi	16	16	8,750,000	
740	19810000545	NGUYỄN ĐĂNG	SƠN	20/03/2001	D14TTNT&TGMT	3.72	86		Giỏi	16	16	8,750,000	
741	19810650083	HOÀNG VĂN	TRUNG	1/5/2001	D14XDCTD	3.06	85		Khá	18	18	7,950,000	
742	19810650001	TẠ HỮU	HẢO	4/4/2001	D14XDCTD	2.86	85		Khá	18	18	7,950,000	
743	19810850003	HOÀNG MINH	DƯƠNG	23/02/2001	D14KIEMTOAN	3.84	84		Giỏi	19	19	7,850,000	
744	19810830073	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	21/12/1999	D14KT&KS	3.79	96		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
745	19810810113	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	19/10/2001	D14KTDN3	3.91	93		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
746	19810810024	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	8/1/2001	D14KTDN1	3.79	96		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
747	19810810022	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	15/08/2001	D14KTDN1	3.79	87		Giỏi	17	17	7,850,000	
748	19810810023	PHẠM NHẬT	HUYỀN	19/10/2001	D14KTDN1	3.76	94		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
749	19810810027	NGUYỄN THỊ	HÒA	20/9/2001	D14KTDN1	3.76	86		Giỏi	17	17	7,850,000	
750	19810810189	NGUYỄN THỊ	HỒNG	4/4/2001	D14KTDN3	3.74	88		Giỏi	17	17	7,850,000	

751	19810810170	VŨ THỊ	NHUNG	17/05/2001	D14KTDN1	3.74	86		Giỏi	17	17	7,850,000	
752	19810810070	ĐỖ THANH	HÀ	18/12/2001	D14KTDN2	3.74	88		Giỏi	17	17	7,850,000	
753	19810810015	PHAN YẾN	DƯƠNG	1/9/2001	D14KTDN1	3.71	82		Giỏi	17	17	7,850,000	
754	19810810119	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	28/04/2001	D14KTDN3	3.71	90		Xuất sắc	17	17	8,550,000	
755	19810810103	VŨ THÚY	QUYÊN	25/10/2001	D14KTDN2	3.71	82		Giỏi	17	17	7,850,000	
756	19810810125	ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	28/11/2001	D14KTDN3	3.71	82		Giỏi	17	17	7,850,000	
757	19810810174	NGUYỄN THỊ	CHINH	19/12/1994	D14KTDN2	3.71	88		Giỏi	17	17	7,850,000	
758	19810720238	HÀ THỊ MỸ	DUYÊN	2/8/2000	D14QTDLKS2	3.83	90		Xuất sắc	18	18	8,550,000	
759	19810720289	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	21/02/2001	D14QTDLKS2	3.81	80		Giỏi	18	18	7,850,000	
760	19810720069	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	2/1/2001	D14QTDLKS1	3.81	83		Giỏi	18	18	7,850,000	
761	19810720063	KIỀU THỊ	HUYỀN	28/05/2001	D14QTDLKS1	3.75	88		Giỏi	18	18	7,850,000	
762	19810720067	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	17/10/2001	D14QTDLKS1	3.75	83		Giỏi	18	18	7,850,000	
763	19810720231	VŨ THỊ	DINH	22/02/2001	D14QTDLKS2	3.75	80		Giỏi	18	18	7,850,000	
764	19810720106	TRƯƠNG LONG	VŨ	25/03/2001	D14QTDLKS1	3.75	83		Giỏi	18	18	7,850,000	
765	19810720140	VŨ THỊ	THOẢNG	7/9/2000	D14QTDLKS2	3.72	82		Giỏi	18	18	7,850,000	
766	19810720054	NGÔ MAI	LINH	18/09/2001	D14QTDLKS1	3.7	74		Khá	22	22	7,150,000	
767	19810710095	VƯƠNG MẠC	LINH	24/01/2001	D14QTDN1	3.76	87		Giỏi	19	19	7,850,000	
768	19810710241	ĐỖ NGỌC	ANH	7/7/2001	D14QTDN3	3.71	95		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
769	19810710029	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	4/4/2001	D14QTDN1	3.63	92		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
770	19810710135	KHUẤT VĂN	TRƯỜNG	29/04/2001	D14QTDN2	3.63	81		Giỏi	19	19	7,850,000	
771	19810710070	BÙI THỊ HỒNG	NGỌC	9/2/2001	D14QTDN1	3.61	85		Giỏi	19	19	7,850,000	

772	19810710048	NGUYỄN HUY	KHÁNH	7/5/2001	D14QTDN1	3.61	80		Giỏi	19	19	7,850,000	
773	19810710016	NGUYỄN THU	TRANG	17/10/2001	D14QTDN1	3.61	88		Giỏi	19	19	7,850,000	
774	19810710114	DƯƠNG KỲ	DUYÊN	19/9/2001	D14QTDN2	3.55	84		Giỏi	19	19	7,850,000	
775	19810710198	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	3/7/2001	D14QTDN3	3.53	87		Giỏi	19	19	7,850,000	
776	19810710012	LÊ THỊ	TỐI	1/11/1998	D14QTDN1	3.5	90		Giỏi	19	19	7,850,000	
777	19810710271	NGUYỄN THỊ	HÀ	5/10/2000	D14QTDN1	3.5	83		Giỏi	19	19	7,850,000	
778	19810000138	NGUYỄN THỊ QUỲNH	MAI	16/6/2001	D14KDTMTT	3.85	91		Xuất sắc	20	20	8,550,000	
779	19810000112	PHAN THỊ THU	PHƯƠNG	7/8/2001	D14KDTMTT	3.61	89		Giỏi	18	18	7,850,000	
780	19810000016	NGUYỄN THỊ KIỀU	LINH	5/3/2001	D14KDTMTT	3.42	86		Giỏi	18	18	7,850,000	
781	19810840010	NGUYỄN ÁNH	NGUYỆT	9/4/2001	D14NGANHANG	3.83	88		Giỏi	18	18	7,850,000	
782	19810840003	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	26/08/2001	D14NGANHANG	3.72	90		Xuất sắc	18	18	7,850,000	
783	19810840073	BÙI ÚT	MY	19/6/2001	D14NGANHANG	3.72	90		Xuất sắc	18	18	7,850,000	
784	19810840008	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	12/5/2001	D14NGANHANG	3.64	80		Giỏi	18	18	7,850,000	
785	19810820052	PHƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	11/2/2001	D14TCDN	3.72	85		Giỏi	18	18	7,850,000	
786	19810820051	LÊ THỊ HÀ	PHƯƠNG	9/8/2001	D14TCDN	3.66	87		Giỏi	19	19	7,850,000	
787	18810410108	ĐOÀN VIỆT	GIANG	6/5/2000	D13CNKTDK	3.81	82		Giỏi	21	21	8,750,000	
788	18810410207	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	31/03/2000	D13CNKTDK	3.67	86		Giỏi	23	23	8,750,000	
789	18810410232	ĐỖ ĐỨC	HẢI	25/10/2000	D13CNKTDK	3.5	85		Giỏi	21	21	8,750,000	
790	18810000020	TẠ ĐÌNH	THÀNH	20/03/2000	CLC.D13CNKTDK	3.47	85		Giỏi	16	16	8,750,000	
791	18810410220	NGUYỄN ĐÌNH	SƠN	6/7/2000	D13CNKTDK	3.41	87		Giỏi	23	23	8,750,000	
792	18810410041	LƯƠNG NGỌC	KHÁNH	10/12/2000	D13CNKTDK	3.4	81		Giỏi	21	21	8,750,000	

793	18810410001	NGUYỄN THÀNH	DƯ	7/2/2000	D13CNKTDK	3.34	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
794	18810110248	PHẠM QUỐC	KHÁNH	25/07/1999	D13H2	3.97	86		Giỏi	15	15	8,750,000	
795	18810170170	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	7/10/2000	D13H3	3.91	83		Giỏi	16	16	8,750,000	
796	18810160038	HOÀNG KIÊN	CƯỜNG	12/9/2000	D13H3	3.87	99		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
797	18810110128	MAI XUÂN	MINH	24/01/2000	D13H1	3.73	92		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
798	18810110239	VŨ VĂN	HÙNG	18/02/2000	D13H2	3.67	85		Giỏi	15	15	8,750,000	
799	18810110181	PHẠM TRUNG	HIẾU	16/11/2000	D13H2	3.6	83		Giỏi	15	15	8,750,000	
800	18810110205	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	6/1/2000	D13H3	3.5	85		Giỏi	15	15	8,750,000	
801	18810110264	HOÀNG ĐÌNH	VĂN	14/06/2000	D13H3	3.44	92		Giỏi	16	16	8,750,000	
802	18810110132	NGUYỄN VĂN	DỰ	28/04/2000	D13H1	3.4	84		Giỏi	15	15	8,750,000	
803	18810110075	NGUYỄN THÀNH	LỘC	6/4/2000	D13H1	3.37	88		Giỏi	15	15	8,750,000	
804	18810110103	NGUYỄN DOÃN	QUÝ	22/10/2000	D13H3	3.37	84		Giỏi	15	15	8,750,000	
805	18810110090	HÀ VĂN	PHÚ	28/12/2000	D13H1	3.34	86		Giỏi	16	16	8,750,000	
806	18810110263	VŨ THỊ	THANH	13/08/2000	D13H3	3.34	95		Giỏi	19	19	8,750,000	
807	18810110171	PHẠM VIỆT QUỐC	ANH	7/12/2000	D13H2	3.33	90		Giỏi	15	15	8,750,000	
808	18810610053	BÙI VĂN	ĐẠT	14/04/2000	D13CKCTM	3.5	92		Giỏi	18	18	8,750,000	
809	18810610027	NGUYỄN THÀNH	HÙNG	17/06/2000	D13CKCTM	3.39	83		Giỏi	18	18	8,750,000	
810	18810610019	NGUYỄN VĂN	LÃM	20/12/2000	D13CKCTM	3.33	85		Giỏi	18	18	8,750,000	
811	18810610050	ĐẶNG ĐÌNH	THÀNH	17/04/2000	D13CKCTM	3.26	82		Giỏi	21	21	8,750,000	
812	18810660073	TRẦN VĂN	ĐẠT	11/8/2000	D13CNCTTBD	3.33	89		Giỏi	18	18	8,750,000	
813	18819100002	TRẦN XUÂN	THỊNH	24/04/2000	D13CNKTNL	3.56	84		Giỏi	25	25	8,750,000	

814	18810310325	PHƯƠNG CÔNG	THẮNG	25/07/2000	D13CNPM4	4	97		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
815	18810310514	NGUYỄN TRỌNG	THANH	6/7/2000	D13CNPM6	4	95		Xuất sắc	18	18	9,550,000	
816	18810310643	NGUYỄN QUANG	HIẾU	10/2/2000	D13CNPM7	4	83		Giỏi	15	15	8,750,000	
817	18810310436	NGÔ THỊ	HUỆ	7/10/2000	D13CNPM5	4	95		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
818	18810310283	BÙI VĂN	HÙNG	16/12/2000	D13CNPM3	3.93	81		Giỏi	15	15	8,750,000	
819	18810310554	NGUYỄN HỮU	QUYỀN	5/1/2000	D13CNPM2	3.93	81		Giỏi	15	15	8,750,000	
820	18810310282	NGUYỄN MINH	ĐẠT	14/08/2000	D13CNPM3	3.93	81		Giỏi	15	15	8,750,000	
821	18810310085	TẠ QUỐC	TRẦN	1/11/2000	D13CNPM1	3.9	90		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
822	18810310603	BÙI XUÂN	HÙNG	1/7/1998	D13CNPM7	3.87	82		Giỏi	15	15	8,750,000	
823	18810310124	VŨ MINH	CHÂU	26/05/2000	D13CNPM2	3.87	81		Giỏi	15	15	8,750,000	
824	18810310147	LUU VĂN	LÂM	25/05/2000	D13CNPM2	3.87	81		Giỏi	15	15	8,750,000	
825	18810310359	NGUYỄN THANH	TÙNG	7/7/2000	D13CNPM4	3.83	83		Giỏi	15	15	8,750,000	
826	18810310503	LÒ HOÀNG	LINH	25/09/2000	D13CNPM6	3.83	95		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
827	18810310229	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	8/6/2000	D13CNPM3	3.83	81		Giỏi	15	15	8,750,000	
828	18810310609	VŨ TIẾN	ĐẠT	24/06/2000	D13CNPM7	3.8	85		Giỏi	15	15	8,750,000	
829	18810310576	ĐỖ THỊ HỒNG	HẠNH	12/1/2000	D13CNPM7	3.8	85		Giỏi	15	15	8,750,000	
830	18810310226	NGUYỄN THỊ	HÒA	1/1/2000	D13CNPM3	3.8	81		Giỏi	15	15	8,750,000	
831	18810310449	VŨ THỊ LAN	HƯƠNG	3/3/2000	D13CNPM5	3.8	92		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
832	18810310155	NGUYỄN CẢNH	VINH	22/01/2000	D13CNPM2	3.8	80		Giỏi	15	15	8,750,000	
833	18810310675	LÊ VIỆT	LÂM	9/10/2000	D13CNPM4	3.8	82		Giỏi	15	15	8,750,000	
834	18810310127	NGUYỄN NGỌC	HIỀN	26/10/2000	D13CNPM2	3.8	81		Giỏi	15	15	8,750,000	

835	18810310428	NGUYỄN VĂN	NAM	10/12/2000	D13CNPM5	3.77	92		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
836	18810310243	TRẦN DUY	TIẾN	17/08/2000	D13CNPM3	3.77	81		Giỏi	15	15	8,750,000	
837	18810310371	ĐÀM THẬN	THANH	21/10/2000	D13CNPM4	3.77	84		Giỏi	15	15	8,750,000	
838	18810310529	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	28/12/2000	D13CNPM6	3.77	85		Giỏi	15	15	8,750,000	
839	18810310170	ĐỖ GIA	HUY	13/08/2000	D13CNPM2	3.77	81		Giỏi	15	15	8,750,000	
840	18810310500	ĐOÀN QUANG	HUY	21/08/2000	D13CNPM6	3.77	85		Giỏi	15	15	8,750,000	
841	18810310610	ĐẶNG HOÀNG	LONG	18/10/2000	D13CNPM7	3.76	85		Giỏi	17	17	8,750,000	
842	18810310082	VI TRƯỜNG	ĐÔNG	4/10/2000	D13CNPM1	3.74	90		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
843	18810310087	TRẦN THỊ MAI	HƯƠNG	19/07/2000	D13CNPM1	3.74	90		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
844	18810310034	ĐỖ	HÙNG	26/08/2000	D13CNPM1	3.74	90		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
845	18810310493	NGÔ VĨNH	ĐẠT	7/7/2000	D13CNPM6	3.73	90		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
846	18810310022	ĐỖ QUANG	MINH	2/10/2000	D13CNPM1	3.73	90		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
847	18810310028	NGUYỄN HOÀNG	LONG	23/01/2000	D13CNPM1	3.73	90		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
848	18810310044	ĐỖ TRIỆU	BÌNH	1/11/2000	D13CNPM1	3.73	90		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
849	18810620134	LÊ BÁ	ĐẠT	16/04/2000	D13CODT2	3.58	78		Khá	19	19	7,950,000	
850	18810620123	NGÔ THU	HUYỀN	2/9/2000	D13CODT2	3.58	88		Giỏi	19	19	8,750,000	
851	18810620030	LÊ THANH	NHẬT	7/7/2000	D13CODT3	3.57	77		Khá	22	22	7,950,000	
852	18810620072	NGUYỄN BÁ TÙNG	LỘC	19/04/2000	D13CODT3	3.55	89		Giỏi	19	19	8,750,000	
853	18810620024	PHẠM HỒNG	HIẾU	30/04/2000	D13CODT1	3.45	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
854	18810620020	NGUYỄN HOÀNG	LONG	26/10/2000	D13CODT3	3.45	78		Khá	19	19	7,950,000	
855	18810620144	ĐỖ VĂN	TRƯỜNG	14/07/2000	D13CODT1	3.45	82		Giỏi	19	19	8,750,000	

856	18810620069	NGUYỄN ĐỨC	AN	14/03/2000	D13CODT1	3.45	82		Giỏi	19	19	8,750,000	
857	18810620148	LÊ ĐỨC	HẬU	29/10/2000	D13CODT3	3.44	84		Giỏi	24	24	8,750,000	
858	18810620068	NGUYỄN NGỌC	THẮNG	5/5/2000	D13CODT2	3.39	82		Giỏi	19	19	8,750,000	
859	18810620085	BÙI HOÀNG	NAM	22/03/2000	D13CODT3	3.38	82		Giỏi	21	21	8,750,000	
860	18810620158	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	23/07/2000	D13CODT1	3.37	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
861	18810420062	NGUYỄN TIẾN	ANH	1/2/2000	D13DCN&DD1	4	95		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
862	18810420077	PHẠM DƯƠNG	THUẬN	6/11/2000	D13DCN&DD2	4	95		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
863	18810420197	VŨ TRƯỜNG	GIANG	4/7/2000	D13DCN&DD1	4	87		Giỏi	15	15	8,750,000	
864	18810420082	DƯƠNG QUỐC	CƯỜNG	16/09/2000	D13DCN&DD1	3.93	93		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
865	18810420175	HOÀNG KHÁNH	HUY	15/09/2000	D13DCN&DD1	3.7	84		Giỏi	15	15	8,750,000	
866	18810420161	NGUYỄN ĐÌNH	KHANG	12/4/2000	D13DCN&DD1	3.6	88		Giỏi	15	15	8,750,000	
867	18810420028	VŨ DUY	HÙNG	25/11/2000	D13DCN&DD1	3.47	87		Giỏi	17	17	8,750,000	
868	18819120038	MAI NGỌC	TÚ	3/12/2000	D13DIENLANH	3.69	85		Giỏi	21	21	8,750,000	
869	18819120027	LÊ QUÝ	BÁCH	28/08/2000	D13DIENLANH	3.67	95		Xuất sắc	21	21	9,550,000	
870	18810540031	ĐÀO THỊ	NHUNG	1/8/2000	D13DT&KTMT	3.82	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
871	18810540050	NGUYỄN VIỆT	DỪNG	26/04/2000	D13DT&KTMT	3.8	92		Xuất sắc	23	23	9,550,000	
872	18810540075	NGÔ QUỐC	NGOAN	29/03/2000	D13DT&KTMT	3.58	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
873	18810540013	ĐẶNG THỊ	HÀNG	4/3/2000	D13DT&KTMT	3.5	84		Giỏi	19	19	8,750,000	
874	18810550041	NGUYỄN BÁ VIỆT	TÙNG	16/01/2000	D13DT&ROBOT	3.39	91		Giỏi	19	19	8,750,000	
875	18810510082	VŨ VĂN	DIỄN	1/7/2000	D13DTVT	3.7	83		Giỏi	20	20	8,750,000	
876	18810510047	NGUYỄN TRUNG	LIÊM	17/05/2000	D13DTVT	3.5	83		Giỏi	20	20	8,750,000	

877	18810510029	NGUYỄN ANH	QUÂN	4/10/2000	D13DTVT	3.45	82		Giỏi	20	20	8,750,000	
878	18810510053	LÒ VĂN	HẢI	3/3/2000	D13DTVT	3.4	86		Giỏi	20	20	8,750,000	
879	18810510085	HOÀNG TRUNG	THÀNH	15/02/2000	D13DTVT	3.33	82		Giỏi	20	20	8,750,000	
880	18810530059	DƯƠNG MẠNH	TUẦN	21/08/2000	D13DTYT	3.42	93		Giỏi	19	19	8,750,000	
881	18810340225	NGÔ MINH	HIẾU	4/7/2000	D13HTTMDT1	4	93		Xuất sắc	11	11	9,550,000	
882	18810340136	NGUYỄN THẾ	SINH	12/11/2000	D13HTTMDT1	4	90		Xuất sắc	11	11	9,550,000	
883	18810340123	TRỊNH THỊ	HỒNG	7/2/2000	D13HTTMDT1	4	85		Giỏi	11	11	8,750,000	
884	18810340235	PHẠM THỊ	GẮM	21/08/2000	D13HTTMDT1	4	85		Giỏi	11	11	8,750,000	
885	18810340613	KIỀU THỊ	TRANG	23/10/2000	D13HTTMDT2	4	85		Giỏi	11	11	8,750,000	
886	18810340672	LƯU THỦY	DƯƠNG	3/12/2000	D13HTTMDT2	4	85		Giỏi	11	11	8,750,000	
887	18810340677	NGUYỄN DANH	HÀ	22/10/2000	D13HTTMDT2	4	84	3.68	Giỏi	11	11	8,750,000	
888	18810340663	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	VĨNH	13/09/2000	D13HTTMDT2	4	84	3.53	Giỏi	11	11	8,750,000	
889	18810340162	NGUYỄN THỊ	XUYỀN	10/6/2000	D13HTTMDT2	4	84	3.47	Giỏi	11	11	8,750,000	
890	18810340703	VŨ QUANG	LONG	27/07/2000	D13HTTMDT1	4	84	3.45	Giỏi	11	11	8,750,000	
891	18810000092	ĐẶNG TỔ	UYÊN	6/8/2000	D13KTDT	3.5	83		Giỏi	17	17	8,750,000	
892	18810000138	BÙI HOÀNG	ANH	6/8/2000	D13KTDT	3.32	84		Giỏi	17	17	8,750,000	
893	18810230010	VŨ XUÂN	QUÝ	31/07/2000	D13LOGISTICS	3.76	88		Giỏi	19	19	8,750,000	
894	18810230050	TRẦN THU	HIỀN	14/12/2000	D13LOGISTICS	3.55	91		Giỏi	19	19	8,750,000	
895	18810230012	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	30/08/2000	D13LOGISTICS	3.53	92		Giỏi	19	19	8,750,000	
896	18810230030	NGUYỄN NHẬT	TÂN	21/10/2000	D13LOGISTICS	3.53	82		Giỏi	19	19	8,750,000	
897	18819110018	NGUYỄN CÔNG	HÒA	8/8/2000	D13NHIT	3.6	82		Giỏi	24	24	8,750,000	

898	18810220031	PHAN MAI	LINH	26/10/2000	D13QLCN	3.94	92		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
899	18810220016	PHẠM VIỆT	ANH	13/09/2000	D13QLCN	3.88	90		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
900	18810210003	DƯƠNG THỊ NGỌC	ANH	10/1/2000	D13QLNL	3.94	91		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
901	18810210020	HÀ HUYỀN	NGA	16/08/2000	D13QLNL	3.88	92		Xuất sắc	17	17	9,550,000	
902	18810320696	MAI TRỌNG	THUẦN	2/8/2000	D13QTANM	4	90		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
903	18810320073	NGUYỄN THỊ	HÀNG	13/11/2000	D13QTANM	3.93	88		Giỏi	15	15	8,750,000	
904	18810340678	PHẠM THỊ	NGỌC	10/9/2000	D13QTANM	3.9	93		Xuất sắc	15	15	9,550,000	
905	18810320702	PHẠM LÊ KHÁNH	HUYỀN	5/4/2000	D13QTANM	3.77	88		Giỏi	15	15	8,750,000	
906	18810320721	TRẦN ĐĂNG	QUANG	17/01/2000	D13QTANM	3.73	71		Khá	15	15	7,950,000	
907	18810430214	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	26/09/2000	D13TDH&DKTBCN2	3.74	90		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
908	18810430168	VŨ THỊ THANH	THƯ	10/8/2000	D13TDH&DKTBCN2	3.54	92		Giỏi	23	23	8,750,000	
909	18810430192	PHÍ THÀNH	LONG	31/10/2000	D13TDH&DKTBCN2	3.52	84		Giỏi	24	24	8,750,000	
910	18810430234	NGUYỄN XUÂN	VŨ	12/1/2000	D13TDH&DKTBCN3	3.5	90		Giỏi	19	19	8,750,000	
911	18810430122	NGUYỄN HOÀNG	ANH	21/08/2000	D13TDH&DKTBCN2	3.42	82		Giỏi	19	19	8,750,000	
912	18810430029	TRẦN NGỌC	THỊNH	30/12/2000	D13TDH&DKTBCN2	3.39	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
913	18810430180	TRẦN TRUNG	HIẾU	14/07/2000	D13TDH&DKTBCN2	3.37	90		Giỏi	19	19	8,750,000	
914	18810430037	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	5/12/2000	D13TDH&DKTBCN1	3.21	82		Giỏi	24	24	8,750,000	
915	18810430156	VŨ NHẬT	LONG	13/03/2000	D13TDH&DKTBCN2	3.18	90		Khá	19	19	7,950,000	
916	18810430074	TẠ ĐÌNH	BẮC	9/7/2000	D13TDH&DKTBCN1	3.18	90		Khá	19	19	7,950,000	
917	18810430134	NHŨ VĂN	LONG	30/08/2000	D13TDH&DKTBCN2	3.16	83		Khá	19	19	7,950,000	
918	18810430130	PHẠM THANH	LONG	7/2/2000	D13TDH&DKTBCN2	3.13	81		Khá	19	19	7,950,000	

919	18810430077	TỔNG THÀNH	ĐẠT	9/11/2000	D13TDH&DKTBCN1	3.11	90		Khá	19	19	7,950,000	
920	18810170029	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	1/6/2000	D13TDHHTD	3.82	87		Giỏi	17	17	8,750,000	
921	18810170009	PHẠM CAO	BẮC	16/09/2000	D13TDHHTD	3.76	89		Giỏi	17	17	8,750,000	
922	18810170072	LÊ TẤN	LẬP	9/2/2000	D13TDHHTD	3.64	82		Giỏi	18	18	8,750,000	
923	18810170149	PHẠM ĐỨC	NHÂN	29/05/2000	D13TDHHTD	3.53	92		Giỏi	18	18	8,750,000	
924	18810170286	VŨ CÔNG	UÂN	10/11/2000	D13TDHHTD	3.53	86		Giỏi	17	17	8,750,000	
925	18810650016	VŨ QUỐC	BẢO	10/11/2000	D13XDDD&CN	3.55	86		Giỏi	22	22	8,750,000	
926	18810650005	PHAN VĂN	HOÀNG	13/10/2000	D13XDDD&CN	3.5	87		Giỏi	22	22	8,750,000	
927	18810810139	NGUYỄN THU	TRANG	10/12/2000	D13KTDN2	3.95	89		Giỏi	19	19	7,850,000	
928	18810810067	VŨ HOÀNG	DIỆU	13/09/2000	D13KTDN1	3.89	93		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
929	18810810202	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	16/05/2000	D13KTDN3	3.89	85		Giỏi	19	19	7,850,000	
930	18810810117	NGUYỄN THỊ	TỈNH	20/08/2000	D13KTDN2	3.89	86		Giỏi	19	19	7,850,000	
931	18810810046	BÙI THỊ THU	HUYỀN	15/10/2000	D13KTDN1	3.84	86		Giỏi	19	19	7,850,000	
932	18810810059	KIỀU THỊ	THÚY	2/4/2000	D13KTDN1	3.84	87		Giỏi	19	19	7,850,000	
933	18810810048	ĐẶNG QUỲNH	TRANG	4/1/2000	D13KTDN1	3.82	88		Giỏi	19	19	7,850,000	
934	18810710034	ĐOÀN THỊ DIỆU	LINH	3/1/2000	D13QTDN1	3.89	89		Giỏi	18	18	7,850,000	
935	18810710210	VŨ THỊ HẢI	NINH	29/03/2000	D13QTDN1	3.83	88		Giỏi	18	18	7,850,000	
936	18810710076	NGUYỄN THỊ	HOÀI	11/5/2000	D13QTDN1	3.83	95		Xuất sắc	18	18	8,550,000	
937	18810710197	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	20/02/2000	D13QTDN2	3.61	82		Giỏi	18	18	7,850,000	
938	18810710144	PHẠM HÀ	GIANG	23/09/2000	D13QTDN2	3.61	84		Giỏi	18	18	7,850,000	
939	18810710212	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	26/07/2000	D13QTDN1	3.61	87		Giỏi	18	18	7,850,000	

940	18810710049	LÊ THỊ THANH	HOA	17/10/1999	D13QTDN1	3.61	89		Giỏi	18	18	7,850,000	
941	18810710064	LÊ THỊ HƯƠNG	LY	28/03/2000	D13QTDN1	3.61	89		Giỏi	18	18	7,850,000	
942	18810850002	PHẠM THỊ CẨM	YẾN	23/08/2000	D13KIEMTOAN	3.95	90		Xuất sắc	20	20	8,550,000	
943	18810850015	NGUYỄN THỊ MINH	HƯƠNG	2/10/2000	D13KIEMTOAN	3.85	88		Giỏi	20	20	7,850,000	
944	18810830259	TRẦN THỊ	HƯƠNG	15/07/2000	D13KT&KS	3.74	88		Giỏi	19	19	7,850,000	
945	18810830017	PHẠM VĂN	HÙNG	17/10/2000	D13KT&KS	3.74	88		Giỏi	19	19	7,850,000	
946	18810840013	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	29/06/2000	D13NGANHANG	3.89	93		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
947	18810840003	PHẠM HOÀNG	DIỆP	26/12/2000	D13NGANHANG	3.81	83		Giỏi	24	24	7,850,000	
948	18810710050	NGUYỄN VIỆT	CƯỜNG	6/7/2000	D13QTDLKS	4	96		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
949	18810720140	VŨ THỊ	HÀ	11/3/2000	D13QTDLKS	4	95		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
950	18810720186	TRỊNH KHÁNH	LINH	12/8/2000	D13QTDLKS	4	88		Giỏi	19	19	7,850,000	
951	18810720198	ĐÌNH HƯƠNG	GIANG	4/11/2000	D13QTDLKS	3.87	94		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
952	18810820087	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	3/8/2000	D13TCDN	4	94		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
953	18810820041	NGUYỄN XUÂN	HÀI	27/09/2000	D13TCDN	4	92		Xuất sắc	19	19	8,550,000	
954	18810820005	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	3/7/2000	D13TCDN	3.95	88		Giỏi	19	19	7,850,000	
955	1781410038	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	23/12/1999	D12CNTD	4	98		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
956	1781410112	LÊ DUY	HIẾU	28/03/1999	CLC.D12CNTD	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
957	1781410009	ĐỖ NGỌC	ĐỨC	26/04/1999	D12CNTD	4	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
958	1781410122	NGÔ QUANG	LUÂN	9/5/1999	CLC.D12CNTD	4	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
959	1781420213	NGÔ XUÂN	LỘC	19/10/1999	CLC.D12DCN	4	93		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
960	1781420227	NGUYỄN VĂN	TỰ	16/05/1999	CLC.D12DCN	4	92		Xuất sắc	19	19	9,550,000	

961	1781420152	NGUYỄN NGỌC	LÂM	8/12/1999	D12DCN&DD	4	88		Giỏi	19	19	8,750,000	
962	1781420104	NGUYỄN KIM	CƯỜNG	28/04/1999	D12DCN&DD	4	87		Giỏi	19	19	8,750,000	
963	1781420147	GIÀNG A	PHÍA	16/09/1999	D12DCN&DD	4	81		Giỏi	19	19	8,750,000	
964	1781420128	NGUYỄN MINH	PHƯỚC	3/2/1999	D12DCN&DD	4	81		Giỏi	19	19	8,750,000	
965	1781510067	LÊ QUANG	QUYỀN	22/02/1999	D12DTVT	4	93		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
966	1781510005	NGUYỄN THỊ TỔ	ANH	11/11/1999	D12DTVT	4	93		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
967	1781510057	HỒ BÁ ANH	PHONG	23/01/1999	D12DTVT	4	93		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
968	1781510120	NGUYỄN QUANG	TÙNG	8/9/1999	CLC.D12DTVT	4	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
969	1781510117	CÙ HUY	QUANG	6/6/1999	CLC.D12DTVT	4	84		Giỏi	19	19	8,750,000	
970	1781510061	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	14/11/1999	D12DTVT	4	83	3.27	Giỏi	19	19	8,750,000	
971	1781510003	TRẦN HẠNH	NGÂN	16/11/1998	D12DTVT	4	83	3	Giỏi	19	19	8,750,000	
972	1781110220	VŨ QUANG	HUY	26/01/1999	CLC.D12H	4	92		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
973	1781110158	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	22/04/1999	D12H2	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
974	1781110174	LÊ TÂN	VŨ	30/12/1999	D12H2	4	90		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
975	1781110145	PHẠM KHẮC	KIÊN	13/06/1999	D12H2	4	90		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
976	1781110023	NGUYỄN PHÚC	DUYỆT	9/11/1995	D12H1	4	87		Giỏi	19	19	8,750,000	
977	1781110045	NGÔ QUỐC CHƯƠNG	KIÊN	2/11/1999	D12H1	4	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
978	1781110035	NGUYỄN ĐỨC	HOÀN	8/9/1999	D12H1	4	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
979	1781110077	TRẦN VĂN	LÝ	19/07/1996	D12H1	4	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
980	1781210025	PHẠM TRƯỜNG	SINH	2/5/1999	CLC.D12H	4	86		Giỏi	19	19	8,750,000	
981	1781110053	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	28/02/1999	D12H1	4	85		Giỏi	19	19	8,750,000	

982	1781110129	TRẦN PHƯƠNG	HIỆP	23/10/1999	D12H2	4	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
983	1781110006	NGUYỄN THANH	BẮC	28/06/1999	D12H1	4	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
984	1781110162	NGUYỄN VĂN	THÀNH	28/12/1999	D12H2	4	84	3.1	Giỏi	19	19	8,750,000	
985	1781110163	TRẦN HỮU	THƠM	20/12/1999	D12H2	4	84	3.07	Giỏi	19	19	8,750,000	
986	1781610011	NGUYỄN PHÚ	ĐÔNG	5/2/1999	D12CNCTM	4	89		Giỏi	19	19	8,750,000	
987	1781610067	TRƯƠNG VĂN	THẮNG	26/07/1999	D12CNCTM	4	88		Giỏi	19	19	8,750,000	
988	1781610050	NINH THÀNH	THÁI	6/11/1999	D12CNCTM	4	87	2.92	Giỏi	19	19	8,750,000	
989	1781610057	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	4/5/1999	D12CNCTM	4	87	2.9	Giỏi	19	19	8,750,000	
990	1781610026	KHÔNG TRUNG	HIẾU	1/1/1999	D12CNCTM	4	87	2.86	Giỏi	19	19	8,750,000	
991	1781310073	NGUYỄN THỊ	THÙY	29/08/1999	D12CNPM1	4	94	3.49	Xuất sắc	19	19	9,550,000	
992	1781310017	LÊ TRUNG	CƯỜNG	5/7/1999	D12CNPM1	4	92		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
993	1781310060	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	17/04/1999	D12CNPM1	4	92		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
994	1781310064	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	15/06/1999	D12CNPM1	4	92		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
995	1781310009	KHÔNG NGỌC	ÁNH	21/06/1999	D12CNPM1	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
996	1781310069	CÙ THỊ PHƯƠNG	THẢO	10/10/1999	D12CNPM1	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
997	1781310004	NGUYỄN HOÀNG	ANH	4/6/1999	D12CNPM1	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
998	1781310025	ĐỖ TRỌNG	DỪNG	22/11/1999	D12CNPM1	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
999	1781310065	TRẦN ĐỨC	SOẠN	11/10/1999	D12CNPM1	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1000	1781310005	NGUYỄN HOÀNG	ANH	1/4/1999	D12CNPM1	4	89		Giỏi	19	19	8,750,000	
1001	1781310028	NGUYỄN ĐỨC	DUY	5/12/1999	D12CNPM1	4	89	3.42	Giỏi	19	19	8,750,000	
1002	1781310022	NGUYỄN TẤN	ĐÔNG	1/7/1995	D12CNPM1	4	89	3.33	Giỏi	19	19	8,750,000	

1003	1781620065	VÕ HỒNG	MẠNH	14/02/1999	D12CODT1	4	93		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1004	1781620087	NGUYỄN DUY	THÀNH	23/11/1999	D12CODT1	4	92		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1005	1781620076	VŨ HỒNG	QUANG	19/08/1999	D12CODT2	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1006	1781620082	ĐỖ VĂN	THẮNG	14/08/1999	D12CODT2	4	90	3.42	Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1007	1781620019	TÔ NGỌC	ĐẠU	4/5/1999	D12CODT1	4	90	3.25	Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1008	1781620012	TRỊNH VĂN	CHIỀU	23/09/1999	D12CODT2	4	90	3.06	Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1009	1781620035	LÂM VĂN	DUY	4/11/1999	D12CODT1	4	90	3.04	Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1010	1781410382	NGUYỄN XUÂN	LỘC	30/03/1998	D12TDH&DK1	4	92		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1011	1781410312	CÙ NGỌC	ĐẠI	6/11/1996	D12TDH&DK1	4	90		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1012	1781410036	TRẦN HOÀNG	LÂM	30/04/1999	D12TDH&DK1	4	90		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1013	1781410346	NGUYỄN VĂN	HUY	9/8/1999	D12TDH&DK1	4	89		Giỏi	19	19	8,750,000	
1014	1781410341	VŨ KHẢI	HÙNG	8/3/1999	D12TDH&DK1	4	88		Giỏi	19	19	8,750,000	
1015	1781410365	BÙI ĐỨC	THÁI	11/11/1999	D12TDH&DK1	4	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
1016	1781410336	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	1/7/1999	D12TDH&DK1	4	82		Giỏi	19	19	8,750,000	
1017	1781410313	NGUYỄN VIỆT HẢI	ĐĂNG	20/11/1999	D12TDH&DK1	4	79		Khá	19	19	7,950,000	
1018	1781410334	NGUYỄN MINH	HOÀN	24/07/1999	D12TDH&DK1	4	79		Khá	19	19	7,950,000	
1019	1781410314	PHẠM VĂN	DANH	23/09/1999	D12TDH&DK1	3.87	90		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1020	1781410411	BÙI ĐỨC	CƯỜNG	12/11/1999	D12TDH&DK2	3.87	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
1021	1781410332	HOÀNG TRỌNG	HIẾU	22/07/1999	D12TDH&DK1	3.87	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
1022	1781410338	NGUYỄN KHẮC	HUÂN	6/2/1999	D12TDH&DK1	3.87	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
1023	1781630020	ĐÌNH HOÀNG	QUÝ	22/06/1999	D12XDCTD	4	92		Xuất sắc	19	19	9,550,000	

1024	1781630002	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	18/05/1999	D12XDCTD	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1025	1781650010	VƯƠNG NGỌC	HIỀN	30/01/1999	D12XDDD&CN	4	84		Giỏi	19	19	8,750,000	
1026	1781320028	LÊ THỊ	THỦY	21/04/1999	D12QTANM	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1027	1781320010	QUÁCH THỊ	HUYỀN	12/8/1999	D12QTANM	4	91		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1028	1781940016	BÙI NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	17/10/1999	D12DIENLANH	4	87		Giỏi	19	19	8,750,000	
1029	1781940001	ĐẶNG ĐỨC	ANH	14/07/1999	D12DIENLANH	4	87		Giỏi	19	19	8,750,000	
1030	1781940043	PHÙNG KHÁNH	THÀNH	24/07/1995	D12DIENLANH	4	84	3.04	Giỏi	19	19	8,750,000	
1031	1781510219	NGUYỄN THỊ	HỒNG	26/02/1999	D12KTDT	4	93		Xuất sắc	19	19	9,550,000	
1032	1781510226	NGUYỄN TRỌNG	LINH	19/09/1999	D12KTDT	4	89		Giỏi	19	19	8,750,000	
1033	1781510207	THÂN THỊ	ĐỊNH	4/8/1999	D12KTDT	4	85		Giỏi	19	19	8,750,000	
1034	1781510202	BÙI VĂN	BAN	15/07/1999	D12KTDT	4	84		Giỏi	19	19	8,750,000	
1035	1781910005	ĐÌNH QUỐC	THÊ	13/02/1999	D12NHIET	3.74	76		Khá	19	19	7,950,000	
1036	1781640022	NGUYỄN THANH	TÙNG	24/11/1999	D12QLDA&CTD	4	87		Giỏi	19	19	8,750,000	
1037	1781640013	VÕ MINH	NAM	17/11/1999	D12QLDA&CTD	4	84		Giỏi	19	19	8,750,000	
1038	1781210031	PHAN QUỐC	TRUNG	5/12/1999	D12QLNL	3.87	78		Khá	19	19	7,950,000	
1039	1781210042	TRẦN HỮU	TRÌNH	10/1/1999	D12QLNL	3.85	85		Giỏi	24	24	8,750,000	
1040	1781210023	ĐOÀN THÊ	PHONG	29/07/1999	D12QLNL	3.74	87		Giỏi	19	19	8,750,000	
1041	1781510304	LÊ HOÀNG	DƯƠNG	27/06/1999	D12TBDTYT	4	89		Giỏi	19	19	8,750,000	
1042	1781330036	NGÔ THỊ	NGỌC	28/11/1999	D12TMDT	4	89		Giỏi	19	19	8,750,000	
1043	1781330007	CHU MINH	CÚC	28/12/1999	D12TMDT	4	89		Giỏi	19	19	8,750,000	
1044	1781330016	LÊ THỊ THÚY	HIỀN	13/09/1999	D12TMDT	4	87		Giỏi	19	19	8,750,000	

1045	1781330046	NGUYỄN HƯƠNG	THẢO	3/8/1999	D12TMDT	4	86	3.47	Giỏi	19	19	8,750,000	
------	------------	--------------	------	----------	---------	---	----	------	------	----	----	-----------	--

Phòng CTSV

Người lập biểu

Nguyễn Tiến Thành

Trịnh Thị Hoàng